****

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÚ HÒA.**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA AN 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MĨ THUẬT**

**Tuần 17-18**



 **GIÁO VIÊN: PHẠM THỊ NGỌC QUÝ**

#### NH: 2024-2025

# Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 30/12/2024

**MĨ THUẬT 3B**

## BÀI 9. CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ I (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1.*Kiến thức:*

* Giới thiệu được: màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật; hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.
* Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và bài học yêu thích trong học kì 1.

2. *Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật:*

* Nhắc lại được một số nội dung chính đã học như: màu thứ cấp; màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật, dáng người đứng yên và dáng người ở tư thế động,…
* Giới thiệu được sản phẩm đã tạo được ở các bài học trong học kì 1 và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, về bài học yêu thích.
* Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, đan,… theo ý thích.

*- Năng lực chung và năng lực đặc thù khác:*

* Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ,… như: trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo ý thích.

3. *Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua một số biểu hiện như:

* Yêu thích môn học;
* Giữ gìn, bảo quản sản phẩm của mình, của bạn;
* Tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn,...

 *Phương pháp dạy học:*Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, trực quan, luyện tập, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1: Giáo viên*

* SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh, video đến bài học ôn tập học kì 1.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Một số SPMT của HS với chủ đề ôn tập. học kì 1.

*2: Học sinh*

* SGK, VBT (nếu có).
* Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, băng dính,…
* Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****7’****30’****10’****20’** | **A. Hoạt động mở đầu** ***Khởi động***- GV ổn định lớp và tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức để kể những điều đã được học ở học kì 1.- GV tổng kết và dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học. **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**1.*Quan sát và nhận biết.*(tr.35 SGK)- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK theo nhóm đôi, nhóm ba,…: *Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và giới thiệu những điều em đã được học ở học kì 1.*- GV giới thiệu HS chia sẻ, trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tóm tắt những chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu rõ hơn kiến thức trên mỗi hình ảnh và liên hệ với chủ đề, bài học tương ứng; có thể trình chiếu hoặc hướng dẫn HS xem các bài học trong SGK.*c. Cách thức mở rộng:*- GV bổ sung, giới thiệu thêm hình ảnh, ý nghĩa về một số ngày kỉ niệm, ngày lễ và hoạt động thường được tổ chức ở trường, địa phương,…2. *Thực hành, sáng tạo.*(tr.36, 37 SGK) *Hoạt động 1: Củng cố kiến thức, kĩ năng và những kiến thức đã được học trong học kì 1* *Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm và những kiến thức đã được học trong học kì 1*- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK và bổ sung thêm hình ảnh, chi tiết nổi bật: *Chúng mình cùng quan sát các sản phẩm dưới đây và giới thiệu:*+ Màu thứ cấp và cách pha trộn màu thứ cấp từ các cặp màu cơ bản;+ Vật liệu có màu đậm, màu nhạt;+ Hình dáng người ở tư thế động. - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu rõ hơn nội dung chủ đề, kiến thức, kĩ năng HS đã được tìm hiểu, thực hành trong học kì 1.*c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể kết hợp sử dụng Vở thực hành, sản phẩm 2D, 3D (nguyên mẫu hoặc ảnh chụp) của HS (cá nhân/ nhóm).- GV có thể giới thiệu thêm sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sưu tầm, tự làm (hình ảnh hoặc nguyên mẫu).*Nhiệm vụ 2: Trưng bày sản phẩm yêu thích và giới thiệu những điều đã học trong học kì 1*- GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (Vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D,…) và yêu cầu HS chọn sản phẩm mình yêu thích để trưng bày, giới thiệu (có thể trao đổi với bạn).- GV hướng dẫn HS trưng bày (theo nội dung chủ đề hoặc mạch kiến thức, hình thức tạo hình,…) và gợi mở giới thiệu: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV gợi mở HS nêu lí do chọn sản phẩm và chia sẻ về nội dung bài học, sản phẩm của mình, của bạn: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học (chủ đề, kiến thức, kĩ năng/hình thức thực hành…), sử dụng họa phẩm, vật liệu,… trong học kì 1. Kết hợp bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức tiết kiệm, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác, chăm sóc bản thân, quan tâm đến mọi người,… làm đẹp cuộc sống và môi trường xung quanh,…*c. Cách thức mở rộng*- GV nên khích lệ HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề với bạn/nhóm bạn. - GV có thể gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm của mình hoặc của bạn vào đời sống thực tiễn. *Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo sản phẩm*- GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm) và giao nhiệm vụ cho HS: Tạo chủ đề về cuộc sống xung quanh bằng hình thức tạo hình 2D/3D và nội dung kiến thức đã được học theo ý thích (màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm,…).- GV gợi mở thêm cho HS:+ Xác định nội dung chủ đề theo ý thích, như: tĩnh vật, con vật, phong cảnh, vu chơi, học tập, thể thao, lễ hội trong trường,…+ Xác định một hình thức thực hành (như: vẽ, in, nặn cắt, xé, dán, đan,…) hoặc kết hợp các hình thức thực hành (vẽ với in, vẽ với xé, cắt, dán,…) để tạo sản phẩm. - GV yêu cầu HS chọn một nội dung hoặc kết hợp một số nội dung kiến thức đã học (như: màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm, hình ảnh động,…) để thực hành sáng tạo sản phẩm. - GV lưu ý: + Khuyến khích HS tạo sản phẩm nhóm (mức độ đơn giản, phù hợp với thời lượng thực hiện) để các em chia sẻ nhiều hơn về những điều đã học và cùng học hỏi từ bạn. GV nên hướng dẫn các nhóm HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên khi tạo sản phẩm nhóm.+ Quan sát để nắm bắt mức độ hiểu và thể hiện những điều đã học trong thực hành của HS để có thể hướng dẫn, trao đổi hoặc giải thích, gợi mở, hỗ trợ, giúp các em nắm chắc hơn kiến thức và phát triển kỹ năng. *c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể sử dụng kết quả thu được sau hoạt động Thực hành, sáng tạo sản phẩm để thực hiện đánh giá định kỳ. 3. *Cảm nhận, chia sẻ.* (tr.37 SGK)- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian lớp (treo, dán, đặt trên bàn, trên giá,…) và có thể theo nội dung chủ đề hoặc hình thức. - GV hướng dẫn HS quan sát, gợi mở nội dung HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (cá nhân/nhóm):*+ Tên sản phẩm của em/của bạn (nhóm em/nhóm bạn).**+ Sản phẩm thể hiện chủ đề nào? Vì sao em/bạn chọn chủ đề đó?* *+ Sản phẩm được tạo bằng hình thức nào và cách thực hành?**+ Kiến thức nào thể hiện rõ trên sản phẩm (cá nhân/nhóm)?**+ Em/Nhóm em thích nhất điều gì ở sản phẩm (nội dung, hình ảnh, kiến thức,…)?*- GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu của HS; gợi mở HS bình chọn “sản phẩm ấn tượng/thích nhất”. - GV nhận xét kết quả thực hành, nhấn mạnh đến những điều đã được học trong học kì 1 và được thể hiện trên sản phẩm; từ đó khích lệ, động viên,… HS (cá nhân/nhóm).*c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi mở HS nêu sản phẩm yêu thích của mình/của bạn/nhóm mình/nhóm bạn. 4. *Vận dụng.* (tr.37 SGK)- GV yêu cầu HS đọc nội dung gợi mở trong SGK và suy nghĩ, chia sẻ mong muốn thực hành hoặc ý tưởng thực hành (chủ đề muốn thực hành, cách tạo sản phẩm, sử dụng kiến thức nào đã học,…): *Em có thể vận dụng các nội dung vừa ôn tập để sáng tạo sản phẩm theo ý thích về đề tài cuộc sống quanh em bằng cách vẽ, in, cắt, xé, dán hoặc nặn.*- GV tóm tắt ý kiến chia sẻ của HS, gợi nhắc HS có thể sử dụng họa phẩm, vật liệu theo ý thích để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật bằng các hình thức đa dạng (có thể lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức vẽ, in, nặn, cắt, xé, dán, ghép, đan,… với nhau). Đồng thời, GV sử dụng ý đầu tiên trong nội dung tổng kết bài học (có thể kết hợp hình ảnh trực quan) để tổng kết. *+ Học kì 1: Chúng mình đã được biết: các màu thứ cấp; sử dụng màu đậm, màu nhạt từ vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo; sử dụng chấm, nét hoạt hình, màu để tạo hình ảnh nổi bật, làm trọng tâm trên sản phẩm; có thể biểu đạt hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.* *+ Trong những bài học tiếp theo, chúng mình sẽ tìm hiểu hình, khối tương phản; làm quen với tạo sản phẩm có sự mềm mịn hoặc thô ráp và cùng sáng tạo sản phẩm bằng hình thức vẽ, in, nặn.**c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi nhắc HS khi thực hành, sáng tạo mĩ thuật, nếu sử dụng kiến thức về màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật,… phù hợp trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sẽ tạo sức hấp dẫn cho sản phẩm, tác phẩm đó.- GV sử dụng ý thứ hai trong nội dung tổng kết bài học để gợi mở nội dung của các bài học của học kì 2; hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, vật liệu cho Bài 10. | - HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và giới thiệu:*+ Pha trộn các màu cơ bản theo từng cặp để tạo mùa thứ cấp;**+ Xác định màu đậm, màu nhạt của vật liệu trong hình ảnh,…*- HS chia sẻ câu trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ. - HS trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tìm hiểu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS xem lại và lựa chọn sản phẩm yêu thích. - HS trưng bày sản phẩm và gợi mở- HS trả lời và chia sẻ.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề. - HS chia sẻ ý tưởng.- GV di chuyển đến vị trí phân công và tiếp nhận nhiệm vụ. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. - HS lựa chọn để thực hành sáng tạo sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm của mình/nhóm mình. - HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. - HS lắng nghe và bình chọn. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS nêu lên sản phẩm yêu thích. - HS đọc nội dung và thực hiện theo yêu cầu GV.- HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS quan sát và tiếp thu nhiệm vụ.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 30/12/2024

**MĨ THUẬT 3C**

## BÀI 9. CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ I (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1.*Kiến thức:*

* Giới thiệu được: màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật; hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.
* Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và bài học yêu thích trong học kì 1.

2. *Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật:*

* Nhắc lại được một số nội dung chính đã học như: màu thứ cấp; màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật, dáng người đứng yên và dáng người ở tư thế động,…
* Giới thiệu được sản phẩm đã tạo được ở các bài học trong học kì 1 và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, về bài học yêu thích.
* Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, đan,… theo ý thích.

*- Năng lực chung và năng lực đặc thù khác:*

* Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ,… như: trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo ý thích.

3. *Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua một số biểu hiện như:

* Yêu thích môn học;
* Giữ gìn, bảo quản sản phẩm của mình, của bạn;
* Tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn,...

 *Phương pháp dạy học:*Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, trực quan, luyện tập, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1: Giáo viên*

* SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh, video đến bài học ôn tập học kì 1.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Một số SPMT của HS với chủ đề ôn tập. học kì 1.

*2: Học sinh*

* SGK, VBT (nếu có).
* Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, băng dính,…
* Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****7’****30’****10’****20’** | **A. Hoạt động mở đầu** ***Khởi động***- GV ổn định lớp và tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức để kể những điều đã được học ở học kì 1.- GV tổng kết và dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học. **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**1.*Quan sát và nhận biết.*(tr.35 SGK)- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK theo nhóm đôi, nhóm ba,…: *Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và giới thiệu những điều em đã được học ở học kì 1.*- GV giới thiệu HS chia sẻ, trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tóm tắt những chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu rõ hơn kiến thức trên mỗi hình ảnh và liên hệ với chủ đề, bài học tương ứng; có thể trình chiếu hoặc hướng dẫn HS xem các bài học trong SGK.*c. Cách thức mở rộng:*- GV bổ sung, giới thiệu thêm hình ảnh, ý nghĩa về một số ngày kỉ niệm, ngày lễ và hoạt động thường được tổ chức ở trường, địa phương,…2. *Thực hành, sáng tạo.*(tr.36, 37 SGK) *Hoạt động 1: Củng cố kiến thức, kĩ năng và những kiến thức đã được học trong học kì 1* *Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm và những kiến thức đã được học trong học kì 1*- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK và bổ sung thêm hình ảnh, chi tiết nổi bật: *Chúng mình cùng quan sát các sản phẩm dưới đây và giới thiệu:*+ Màu thứ cấp và cách pha trộn màu thứ cấp từ các cặp màu cơ bản;+ Vật liệu có màu đậm, màu nhạt;+ Hình dáng người ở tư thế động. - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu rõ hơn nội dung chủ đề, kiến thức, kĩ năng HS đã được tìm hiểu, thực hành trong học kì 1.*c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể kết hợp sử dụng Vở thực hành, sản phẩm 2D, 3D (nguyên mẫu hoặc ảnh chụp) của HS (cá nhân/ nhóm).- GV có thể giới thiệu thêm sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sưu tầm, tự làm (hình ảnh hoặc nguyên mẫu).*Nhiệm vụ 2: Trưng bày sản phẩm yêu thích và giới thiệu những điều đã học trong học kì 1*- GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (Vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D,…) và yêu cầu HS chọn sản phẩm mình yêu thích để trưng bày, giới thiệu (có thể trao đổi với bạn).- GV hướng dẫn HS trưng bày (theo nội dung chủ đề hoặc mạch kiến thức, hình thức tạo hình,…) và gợi mở giới thiệu: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV gợi mở HS nêu lí do chọn sản phẩm và chia sẻ về nội dung bài học, sản phẩm của mình, của bạn: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học (chủ đề, kiến thức, kĩ năng/hình thức thực hành…), sử dụng họa phẩm, vật liệu,… trong học kì 1. Kết hợp bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức tiết kiệm, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác, chăm sóc bản thân, quan tâm đến mọi người,… làm đẹp cuộc sống và môi trường xung quanh,…*c. Cách thức mở rộng*- GV nên khích lệ HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề với bạn/nhóm bạn. - GV có thể gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm của mình hoặc của bạn vào đời sống thực tiễn. *Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo sản phẩm*- GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm) và giao nhiệm vụ cho HS: Tạo chủ đề về cuộc sống xung quanh bằng hình thức tạo hình 2D/3D và nội dung kiến thức đã được học theo ý thích (màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm,…).- GV gợi mở thêm cho HS:+ Xác định nội dung chủ đề theo ý thích, như: tĩnh vật, con vật, phong cảnh, vu chơi, học tập, thể thao, lễ hội trong trường,…+ Xác định một hình thức thực hành (như: vẽ, in, nặn cắt, xé, dán, đan,…) hoặc kết hợp các hình thức thực hành (vẽ với in, vẽ với xé, cắt, dán,…) để tạo sản phẩm. - GV yêu cầu HS chọn một nội dung hoặc kết hợp một số nội dung kiến thức đã học (như: màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm, hình ảnh động,…) để thực hành sáng tạo sản phẩm. - GV lưu ý: + Khuyến khích HS tạo sản phẩm nhóm (mức độ đơn giản, phù hợp với thời lượng thực hiện) để các em chia sẻ nhiều hơn về những điều đã học và cùng học hỏi từ bạn. GV nên hướng dẫn các nhóm HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên khi tạo sản phẩm nhóm.+ Quan sát để nắm bắt mức độ hiểu và thể hiện những điều đã học trong thực hành của HS để có thể hướng dẫn, trao đổi hoặc giải thích, gợi mở, hỗ trợ, giúp các em nắm chắc hơn kiến thức và phát triển kỹ năng. *c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể sử dụng kết quả thu được sau hoạt động Thực hành, sáng tạo sản phẩm để thực hiện đánh giá định kỳ. 3. *Cảm nhận, chia sẻ.* (tr.37 SGK)- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian lớp (treo, dán, đặt trên bàn, trên giá,…) và có thể theo nội dung chủ đề hoặc hình thức. - GV hướng dẫn HS quan sát, gợi mở nội dung HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (cá nhân/nhóm):*+ Tên sản phẩm của em/của bạn (nhóm em/nhóm bạn).**+ Sản phẩm thể hiện chủ đề nào? Vì sao em/bạn chọn chủ đề đó?* *+ Sản phẩm được tạo bằng hình thức nào và cách thực hành?**+ Kiến thức nào thể hiện rõ trên sản phẩm (cá nhân/nhóm)?**+ Em/Nhóm em thích nhất điều gì ở sản phẩm (nội dung, hình ảnh, kiến thức,…)?*- GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu của HS; gợi mở HS bình chọn “sản phẩm ấn tượng/thích nhất”. - GV nhận xét kết quả thực hành, nhấn mạnh đến những điều đã được học trong học kì 1 và được thể hiện trên sản phẩm; từ đó khích lệ, động viên,… HS (cá nhân/nhóm).*c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi mở HS nêu sản phẩm yêu thích của mình/của bạn/nhóm mình/nhóm bạn. 4. *Vận dụng.* (tr.37 SGK)- GV yêu cầu HS đọc nội dung gợi mở trong SGK và suy nghĩ, chia sẻ mong muốn thực hành hoặc ý tưởng thực hành (chủ đề muốn thực hành, cách tạo sản phẩm, sử dụng kiến thức nào đã học,…): *Em có thể vận dụng các nội dung vừa ôn tập để sáng tạo sản phẩm theo ý thích về đề tài cuộc sống quanh em bằng cách vẽ, in, cắt, xé, dán hoặc nặn.*- GV tóm tắt ý kiến chia sẻ của HS, gợi nhắc HS có thể sử dụng họa phẩm, vật liệu theo ý thích để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật bằng các hình thức đa dạng (có thể lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức vẽ, in, nặn, cắt, xé, dán, ghép, đan,… với nhau). Đồng thời, GV sử dụng ý đầu tiên trong nội dung tổng kết bài học (có thể kết hợp hình ảnh trực quan) để tổng kết. *+ Học kì 1: Chúng mình đã được biết: các màu thứ cấp; sử dụng màu đậm, màu nhạt từ vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo; sử dụng chấm, nét hoạt hình, màu để tạo hình ảnh nổi bật, làm trọng tâm trên sản phẩm; có thể biểu đạt hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.* *+ Trong những bài học tiếp theo, chúng mình sẽ tìm hiểu hình, khối tương phản; làm quen với tạo sản phẩm có sự mềm mịn hoặc thô ráp và cùng sáng tạo sản phẩm bằng hình thức vẽ, in, nặn.**c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi nhắc HS khi thực hành, sáng tạo mĩ thuật, nếu sử dụng kiến thức về màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật,… phù hợp trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sẽ tạo sức hấp dẫn cho sản phẩm, tác phẩm đó.- GV sử dụng ý thứ hai trong nội dung tổng kết bài học để gợi mở nội dung của các bài học của học kì 2; hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, vật liệu cho Bài 10. | - HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và giới thiệu:*+ Pha trộn các màu cơ bản theo từng cặp để tạo mùa thứ cấp;**+ Xác định màu đậm, màu nhạt của vật liệu trong hình ảnh,…*- HS chia sẻ câu trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ. - HS trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tìm hiểu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS xem lại và lựa chọn sản phẩm yêu thích. - HS trưng bày sản phẩm và gợi mở- HS trả lời và chia sẻ.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề. - HS chia sẻ ý tưởng.- GV di chuyển đến vị trí phân công và tiếp nhận nhiệm vụ. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. - HS lựa chọn để thực hành sáng tạo sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm của mình/nhóm mình. - HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. - HS lắng nghe và bình chọn. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS nêu lên sản phẩm yêu thích. - HS đọc nội dung và thực hiện theo yêu cầu GV.- HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS quan sát và tiếp thu nhiệm vụ.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 30/12/2024

**MĨ THUẬT 3D**

## BÀI 9. CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ I (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1.*Kiến thức:*

* Giới thiệu được: màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật; hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.
* Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và bài học yêu thích trong học kì 1.

2. *Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật:*

* Nhắc lại được một số nội dung chính đã học như: màu thứ cấp; màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật, dáng người đứng yên và dáng người ở tư thế động,…
* Giới thiệu được sản phẩm đã tạo được ở các bài học trong học kì 1 và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, về bài học yêu thích.
* Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, đan,… theo ý thích.

*- Năng lực chung và năng lực đặc thù khác:*

* Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ,… như: trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo ý thích.

3. *Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua một số biểu hiện như:

* Yêu thích môn học;
* Giữ gìn, bảo quản sản phẩm của mình, của bạn;
* Tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn,...

 *Phương pháp dạy học:*Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, trực quan, luyện tập, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1: Giáo viên*

* SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh, video đến bài học ôn tập học kì 1.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Một số SPMT của HS với chủ đề ôn tập. học kì 1.

*2: Học sinh*

* SGK, VBT (nếu có).
* Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, băng dính,…
* Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****7’****30’****10’****20’** | **A. Hoạt động mở đầu** ***Khởi động***- GV ổn định lớp và tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức để kể những điều đã được học ở học kì 1.- GV tổng kết và dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học. **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**1.*Quan sát và nhận biết.*(tr.35 SGK)- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK theo nhóm đôi, nhóm ba,…: *Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và giới thiệu những điều em đã được học ở học kì 1.*- GV giới thiệu HS chia sẻ, trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tóm tắt những chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu rõ hơn kiến thức trên mỗi hình ảnh và liên hệ với chủ đề, bài học tương ứng; có thể trình chiếu hoặc hướng dẫn HS xem các bài học trong SGK.*c. Cách thức mở rộng:*- GV bổ sung, giới thiệu thêm hình ảnh, ý nghĩa về một số ngày kỉ niệm, ngày lễ và hoạt động thường được tổ chức ở trường, địa phương,…2. *Thực hành, sáng tạo.*(tr.36, 37 SGK) *Hoạt động 1: Củng cố kiến thức, kĩ năng và những kiến thức đã được học trong học kì 1* *Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm và những kiến thức đã được học trong học kì 1*- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK và bổ sung thêm hình ảnh, chi tiết nổi bật: *Chúng mình cùng quan sát các sản phẩm dưới đây và giới thiệu:*+ Màu thứ cấp và cách pha trộn màu thứ cấp từ các cặp màu cơ bản;+ Vật liệu có màu đậm, màu nhạt;+ Hình dáng người ở tư thế động. - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu rõ hơn nội dung chủ đề, kiến thức, kĩ năng HS đã được tìm hiểu, thực hành trong học kì 1.*c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể kết hợp sử dụng Vở thực hành, sản phẩm 2D, 3D (nguyên mẫu hoặc ảnh chụp) của HS (cá nhân/ nhóm).- GV có thể giới thiệu thêm sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sưu tầm, tự làm (hình ảnh hoặc nguyên mẫu).*Nhiệm vụ 2: Trưng bày sản phẩm yêu thích và giới thiệu những điều đã học trong học kì 1*- GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (Vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D,…) và yêu cầu HS chọn sản phẩm mình yêu thích để trưng bày, giới thiệu (có thể trao đổi với bạn).- GV hướng dẫn HS trưng bày (theo nội dung chủ đề hoặc mạch kiến thức, hình thức tạo hình,…) và gợi mở giới thiệu: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV gợi mở HS nêu lí do chọn sản phẩm và chia sẻ về nội dung bài học, sản phẩm của mình, của bạn: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học (chủ đề, kiến thức, kĩ năng/hình thức thực hành…), sử dụng họa phẩm, vật liệu,… trong học kì 1. Kết hợp bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức tiết kiệm, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác, chăm sóc bản thân, quan tâm đến mọi người,… làm đẹp cuộc sống và môi trường xung quanh,…*c. Cách thức mở rộng*- GV nên khích lệ HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề với bạn/nhóm bạn. - GV có thể gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm của mình hoặc của bạn vào đời sống thực tiễn. *Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo sản phẩm*- GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm) và giao nhiệm vụ cho HS: Tạo chủ đề về cuộc sống xung quanh bằng hình thức tạo hình 2D/3D và nội dung kiến thức đã được học theo ý thích (màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm,…).- GV gợi mở thêm cho HS:+ Xác định nội dung chủ đề theo ý thích, như: tĩnh vật, con vật, phong cảnh, vu chơi, học tập, thể thao, lễ hội trong trường,…+ Xác định một hình thức thực hành (như: vẽ, in, nặn cắt, xé, dán, đan,…) hoặc kết hợp các hình thức thực hành (vẽ với in, vẽ với xé, cắt, dán,…) để tạo sản phẩm. - GV yêu cầu HS chọn một nội dung hoặc kết hợp một số nội dung kiến thức đã học (như: màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm, hình ảnh động,…) để thực hành sáng tạo sản phẩm. - GV lưu ý: + Khuyến khích HS tạo sản phẩm nhóm (mức độ đơn giản, phù hợp với thời lượng thực hiện) để các em chia sẻ nhiều hơn về những điều đã học và cùng học hỏi từ bạn. GV nên hướng dẫn các nhóm HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên khi tạo sản phẩm nhóm.+ Quan sát để nắm bắt mức độ hiểu và thể hiện những điều đã học trong thực hành của HS để có thể hướng dẫn, trao đổi hoặc giải thích, gợi mở, hỗ trợ, giúp các em nắm chắc hơn kiến thức và phát triển kỹ năng. *c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể sử dụng kết quả thu được sau hoạt động Thực hành, sáng tạo sản phẩm để thực hiện đánh giá định kỳ. 3. *Cảm nhận, chia sẻ.* (tr.37 SGK)- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian lớp (treo, dán, đặt trên bàn, trên giá,…) và có thể theo nội dung chủ đề hoặc hình thức. - GV hướng dẫn HS quan sát, gợi mở nội dung HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (cá nhân/nhóm):*+ Tên sản phẩm của em/của bạn (nhóm em/nhóm bạn).**+ Sản phẩm thể hiện chủ đề nào? Vì sao em/bạn chọn chủ đề đó?* *+ Sản phẩm được tạo bằng hình thức nào và cách thực hành?**+ Kiến thức nào thể hiện rõ trên sản phẩm (cá nhân/nhóm)?**+ Em/Nhóm em thích nhất điều gì ở sản phẩm (nội dung, hình ảnh, kiến thức,…)?*- GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu của HS; gợi mở HS bình chọn “sản phẩm ấn tượng/thích nhất”. - GV nhận xét kết quả thực hành, nhấn mạnh đến những điều đã được học trong học kì 1 và được thể hiện trên sản phẩm; từ đó khích lệ, động viên,… HS (cá nhân/nhóm).*c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi mở HS nêu sản phẩm yêu thích của mình/của bạn/nhóm mình/nhóm bạn. 4. *Vận dụng.* (tr.37 SGK)- GV yêu cầu HS đọc nội dung gợi mở trong SGK và suy nghĩ, chia sẻ mong muốn thực hành hoặc ý tưởng thực hành (chủ đề muốn thực hành, cách tạo sản phẩm, sử dụng kiến thức nào đã học,…): *Em có thể vận dụng các nội dung vừa ôn tập để sáng tạo sản phẩm theo ý thích về đề tài cuộc sống quanh em bằng cách vẽ, in, cắt, xé, dán hoặc nặn.*- GV tóm tắt ý kiến chia sẻ của HS, gợi nhắc HS có thể sử dụng họa phẩm, vật liệu theo ý thích để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật bằng các hình thức đa dạng (có thể lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức vẽ, in, nặn, cắt, xé, dán, ghép, đan,… với nhau). Đồng thời, GV sử dụng ý đầu tiên trong nội dung tổng kết bài học (có thể kết hợp hình ảnh trực quan) để tổng kết. *+ Học kì 1: Chúng mình đã được biết: các màu thứ cấp; sử dụng màu đậm, màu nhạt từ vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo; sử dụng chấm, nét hoạt hình, màu để tạo hình ảnh nổi bật, làm trọng tâm trên sản phẩm; có thể biểu đạt hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.* *+ Trong những bài học tiếp theo, chúng mình sẽ tìm hiểu hình, khối tương phản; làm quen với tạo sản phẩm có sự mềm mịn hoặc thô ráp và cùng sáng tạo sản phẩm bằng hình thức vẽ, in, nặn.**c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi nhắc HS khi thực hành, sáng tạo mĩ thuật, nếu sử dụng kiến thức về màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật,… phù hợp trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sẽ tạo sức hấp dẫn cho sản phẩm, tác phẩm đó.- GV sử dụng ý thứ hai trong nội dung tổng kết bài học để gợi mở nội dung của các bài học của học kì 2; hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, vật liệu cho Bài 10. | - HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và giới thiệu:*+ Pha trộn các màu cơ bản theo từng cặp để tạo mùa thứ cấp;**+ Xác định màu đậm, màu nhạt của vật liệu trong hình ảnh,…*- HS chia sẻ câu trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ. - HS trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tìm hiểu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS xem lại và lựa chọn sản phẩm yêu thích. - HS trưng bày sản phẩm và gợi mở- HS trả lời và chia sẻ.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề. - HS chia sẻ ý tưởng.- GV di chuyển đến vị trí phân công và tiếp nhận nhiệm vụ. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. - HS lựa chọn để thực hành sáng tạo sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm của mình/nhóm mình. - HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. - HS lắng nghe và bình chọn. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS nêu lên sản phẩm yêu thích. - HS đọc nội dung và thực hiện theo yêu cầu GV.- HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS quan sát và tiếp thu nhiệm vụ.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 31/12/2024

**MĨ THUẬT 1A.**

**Bài 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) – (Tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

 *1. Phẩm chất*

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các đức tính: chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS.

  *2. Năng lực*

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 Nhận ra chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Nhận ra một số đồ dùng, vật liệu, họa phẩm,...là những thứ có thể tạo nên sản phẩm mĩ thuật trong thực hành, sáng tạo.

 - Nêu được tên một số màu sắc, kiểu nét và chấm thể hiện ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và chia sẻ với bạn về những điều đã được học trong học kì 1.

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu về những điều đã được học trong học kì 1 và quan sát xung quanh.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Giáo viên:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh trực quan minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

*2. Học sinh:*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy/ bìa màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo,...

*Phương pháp dạy học:*Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn.

 **-** *Kĩ thuật dạy học:* Tia chớp, đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

 **-** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

**IV. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học**  |
| **5’****10’****15’****5’** | **A.Hoạt động mở đầu:** *Ổn định lớp và khởi động*- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.- Sử dụng hình ảnh hoạt động học tập và sản phẩm của HS ở các bài đã học, gợi mở HS:+ Kể tên một số sản phẩm mĩ thuật do mình đã tạo ra+ Nêu một số hình thức thực hành đã tạo nên sản phẩm (cụ thể) của cá nhân (hoặc nhóm).- GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học**B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** *1.Tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học*- Tổ chức học sinh thảo luận, yêu cầu:+ Quan sát hình minh họa trang 42, 43 SGK và một số sản phẩm của HS, hình ảnh do GV chuẩn bị.+ Nêu yếu tố tạo hình thể hiện ở hình ảnh (trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật).+ Giới thiệu cách thực hành tạo nên một số sản phẩm cụ thể của bản thân hoặc của nhóm (vẽ, in, cắt, xé, ấn ngón tay,...)- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Tổng kết: Có nhiều loại nét, nhiều cách tạo chấm và tên gọi màu sắc khác nhau. Chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo nên các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.2: *Tổ chức cho HS thực hành sáng tạo và thảo luận*- Tổ chức HS làm việc nhóm với nhiệm vụ:+ Mỗi nhóm tạo một sản phẩm mĩ thuật với khổ giấy bìa cho trước, có sẵn màu nền.+ Lựa chọn nội dung thể hiện: hình ảnh thiên nhiên, con vật, đồ vật, đồ dùng,...+ Vận dụng vật liệu, họa phẩm sẵn có để tự tạo chấm, nét bằng cách cắt, xé, dán,...tạo hình ảnh ở sản phẩm; hoặc vẽ, in chấm, nét tạo hình ảnh ở sản phẩm.- Lưu ý HS có thể lựa chọn cách thể hiện sau: + Thể hiện chấm và màu sắc ở sản phẩm.+ Thể hiện một kiểu nét hoặc một số kiểu nét và màu sắc ở sản phẩm.+ Sử dụng chấm, nét, màu sắc ở sản phẩm.3: *Cảm nhận, chia sẻ.*- Gợi mở HS chia sẻ:+ Tên sản phẩm là gì?+ Cách thực hành tạo nên sản phẩm?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?- Hướng dẫn HS nhận xét, tự đánh giá kết quả làm việc và sản phẩm. Ví dụ:+ Mức độ tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác,...của cá nhân.+ Nêu các yếu tố chấm, nét, màu sắc mà nhóm đã thể hiện ở sản phẩm,...4. *Vận dụng.***-** Tổng kết bài học. Yêu cầuHS về nhà tìm hiểu nội dung các bài học tiếp theo ở học kì 2. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, trình bày ý kiến.- Lắng nghe, nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe nhiệm vụ và làm việc theo nhóm.- Tạo sản phẩm nhóm.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình / nhóm bạn.- Nhận xét, tự đánh giá.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 28/12/2024

Ngày dạy: 31/12/2024

**MĨ THUẬT 2D**

# BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Nêu và giới thiệu được: màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, sự lặp lại cuả chấm, nét và cách tạo sản phẩm tranh in với vật liệu sẵn có ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật

- Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, được biểu hiện như: cùng bạn trao đổi, trưng bảy, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nếu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; các hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có

+ Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.

+ Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu thiên nhiên, ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức tôn trọng, tính sáng tạo, trung thực được biểu hiện như: yêu thích, tôn trọng, bảo quản sản phẩm sáng tạo, liên hệ màu sắc, đường nét, hình dạng ở hình ảnh/chi tiết có trong sản phẩm với hình ảnh quen thuộc xung quanh, thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm,...

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****15’****20’****7’****25’** | **A.Hoạt động mở đầu:***Khởi động.*- Kiểm tra sĩ số HS; Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm do mình tạo ra trong học kì 1 và mang đến lớp để trưng bày.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Vận dụng kĩ thuật DH tia chớpGV lần lượt trình chiếu hình ảnh minh hoạ một số nội dung chính đã học ở học kì 1 (nên sử dụng hình ảnh đơn giản) như: chấm, nét, hình, màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt, khuôn in và gợi mở HS chia sẻ về những bài đã học liên quan đến mỗi hình ảnh. (Không bắt buộc HS trả lời được hoặc đúng với từng bài học cụ thể).- Tóm tắt nội dung trả lời của HS và liên hệ bài học.**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.***1: Quan sát, nhận biết*- Sử dụng hình ảnh để HS quan sát (tr. 42, 43).GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ nếu trong SGK (tr.42, 43) (làm việc cá nhân hoặc trao đổi cặp/nhóm)- GV gợi ý rõ hơn. Mỗi hình ảnh gợi cho em biết về nội dung bài học nào và giới thiệu sản phẩm đã tạo được ở bài học đó. (kết hợp thực hiện nhiệm vụ với sử dụng Vở thực hành).- GV tổ chức HS trình bày kết quả trao đổi, kết hợp trình chiếu hình ảnh và tạo sự tương tác giữa HS (cá nhân, nhóm) như: nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn gợi nhắc rõ hơn nội dung của mỗi bài học như:+ Chủ đề bài học.+ Màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt.+ Hình thức tạo nét và sử dụng nét để tạo sản phẩm.+ Chấm, nét lặp lại.+ Tranh dân gian và một số cách in đơn giản.- Kết thúc hoạt động, GV gợi nhắc lại những nội dung chính đã học, thực hành ở học kì 1 bằng sơ đồ tư duy, kết hợp hình ảnh minh hoạ đơn giản.*2: Thực hành sáng tạo**Bước 1: Cả lớp thực hiện nhiệm vụ*GV tham khảo một số gợi ý dưới đây:- Trưng bày theo nội dung chủ đề, bài học. - Trưng bày sản phẩm 2D, 3D.- Trưng bày sản phẩm theo chủ đề: thiên nhiên, đồ vật, đồ chơi...*Bước 2: HS thực hiện theo nhóm/cá nhân*Trưng bày theo nhóm học tập.- Trưng bày tại vị trí nhóm học tập hoặc trên bảng, trên giá Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm và chia sẻ, giới thiệu bài học:- GV vận dụng kĩ thuật bể cá để tổ chức HS quan sát.- GV tổ chức HS suy nghĩ cá nhân hoặc thảo luận nhóm (cặp, nhóm nhỏ, hóm lớn,...). Gợi ý nhiệm vụ (GV tham khảo một số gợi ý trong SGK (144):+ Chỉ ra sản phẩm trưng bày thuộc nội dung bài học nào?+ Giới thiệu màu cơ bản, màu đậm/nhạt trên một hoặc một số sản phẩm.+ Giới thiệu hình thức cách tạo hình sản phẩm của mình hoặc của bạn?+ Sản phẩm nào có chấm, nét lặp lại đối xứng, xen kẽ?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao? - Bài học nào em thích nhất? Vì sao?+ Sản phẩm nào em chưa thích? Vì sao?- Bài học nào em chưa thích? Vì sao?3: *Cảm nhận, chia sẻ*- GV khích lệ HS chọn sản phẩm theo ý thích (của mình hoặc của bạnvào đời sống của nhóm) và chia sẻ ý tưởng sử dụng. Ví dụ một số gợi ý sau:+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để trưng bày trên bàn, góc học tập+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để treo trên tường tại góc học tập hoặc trên từng 5 nhà của mình lớp học hoặc hành lang của trường...?+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để làm đẹp cho bản thân hoặc tặng cho ai? + Em muốn tăng sản phẩm nào cho ai? Vì sao?*4. Vận dụng**Bước 1: HS làm việc cả lớp*- GV tham khảo gợi ý dưới đây để tổ chức HS thực hành (nếu điều kiện cho phép)+ HS làm việc cá nhân: Lựa chọn nội dung bài học yêu thích (màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, chấm, nét lặp lại,...) và chủ để thể hiện (thiên nhiên, con người, đồ chơi, đồ dùng,...) để thực hành, tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ/in/nặn/cắt, xé/dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.*Bước 2: HS làm việc nhóm:*- Thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo - GV tóm tắt nội dung chính của bài học, nhận xét ý thức, kết quả học tập trong học kì 1 của HS (cá nhân, nhóm HS).- GV nhắc HS: Xem trước Bài 10 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.  | - HS quan sát hình ảnh trong SGK- HS trình bày kết quả trao đổi- HS nhớ lại kiến thức đã học- HS chú y nghe GV hướng dẫn- HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân- HS trả lời câu hỏi- HS chọn sản phẩm theo y thích- HS chia sẻ lí do vì sao thích sản phẩm đó và dùng để làm gì, tặng cho ai- HS thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- HS lắng nghe GV dẫn dắt bài học- HS chú y lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 28/12/2024

Ngày dạy: 31/12/2024

**MĨ THUẬT 2C**

# BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Nêu và giới thiệu được: màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, sự lặp lại cuả chấm, nét và cách tạo sản phẩm tranh in với vật liệu sẵn có ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật

- Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, được biểu hiện như: cùng bạn trao đổi, trưng bảy, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nếu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; các hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có

+ Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.

+ Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu thiên nhiên, ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức tôn trọng, tính sáng tạo, trung thực được biểu hiện như: yêu thích, tôn trọng, bảo quản sản phẩm sáng tạo, liên hệ màu sắc, đường nét, hình dạng ở hình ảnh/chi tiết có trong sản phẩm với hình ảnh quen thuộc xung quanh, thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm,...

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****15’****20’****7’****25’** | **A.Hoạt động mở đầu:***Khởi động.*- Kiểm tra sĩ số HS; Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm do mình tạo ra trong học kì 1 và mang đến lớp để trưng bày.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Vận dụng kĩ thuật DH tia chớpGV lần lượt trình chiếu hình ảnh minh hoạ một số nội dung chính đã học ở học kì 1 (nên sử dụng hình ảnh đơn giản) như: chấm, nét, hình, màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt, khuôn in và gợi mở HS chia sẻ về những bài đã học liên quan đến mỗi hình ảnh. (Không bắt buộc HS trả lời được hoặc đúng với từng bài học cụ thể).- Tóm tắt nội dung trả lời của HS và liên hệ bài học.**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.***1: Quan sát, nhận biết*- Sử dụng hình ảnh để HS quan sát (tr. 42, 43).GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ nếu trong SGK (tr.42, 43) (làm việc cá nhân hoặc trao đổi cặp/nhóm)- GV gợi ý rõ hơn. Mỗi hình ảnh gợi cho em biết về nội dung bài học nào và giới thiệu sản phẩm đã tạo được ở bài học đó. (kết hợp thực hiện nhiệm vụ với sử dụng Vở thực hành).- GV tổ chức HS trình bày kết quả trao đổi, kết hợp trình chiếu hình ảnh và tạo sự tương tác giữa HS (cá nhân, nhóm) như: nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn gợi nhắc rõ hơn nội dung của mỗi bài học như:+ Chủ đề bài học.+ Màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt.+ Hình thức tạo nét và sử dụng nét để tạo sản phẩm.+ Chấm, nét lặp lại.+ Tranh dân gian và một số cách in đơn giản.- Kết thúc hoạt động, GV gợi nhắc lại những nội dung chính đã học, thực hành ở học kì 1 bằng sơ đồ tư duy, kết hợp hình ảnh minh hoạ đơn giản.*2: Thực hành sáng tạo**Bước 1: Cả lớp thực hiện nhiệm vụ*GV tham khảo một số gợi ý dưới đây:- Trưng bày theo nội dung chủ đề, bài học. - Trưng bày sản phẩm 2D, 3D.- Trưng bày sản phẩm theo chủ đề: thiên nhiên, đồ vật, đồ chơi...*Bước 2: HS thực hiện theo nhóm/cá nhân*Trưng bày theo nhóm học tập.- Trưng bày tại vị trí nhóm học tập hoặc trên bảng, trên giá Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm và chia sẻ, giới thiệu bài học:- GV vận dụng kĩ thuật bể cá để tổ chức HS quan sát.- GV tổ chức HS suy nghĩ cá nhân hoặc thảo luận nhóm (cặp, nhóm nhỏ, hóm lớn,...). Gợi ý nhiệm vụ (GV tham khảo một số gợi ý trong SGK (144):+ Chỉ ra sản phẩm trưng bày thuộc nội dung bài học nào?+ Giới thiệu màu cơ bản, màu đậm/nhạt trên một hoặc một số sản phẩm.+ Giới thiệu hình thức cách tạo hình sản phẩm của mình hoặc của bạn?+ Sản phẩm nào có chấm, nét lặp lại đối xứng, xen kẽ?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao? - Bài học nào em thích nhất? Vì sao?+ Sản phẩm nào em chưa thích? Vì sao?- Bài học nào em chưa thích? Vì sao?3: *Cảm nhận, chia sẻ*- GV khích lệ HS chọn sản phẩm theo ý thích (của mình hoặc của bạnvào đời sống của nhóm) và chia sẻ ý tưởng sử dụng. Ví dụ một số gợi ý sau:+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để trưng bày trên bàn, góc học tập+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để treo trên tường tại góc học tập hoặc trên từng 5 nhà của mình lớp học hoặc hành lang của trường...?+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để làm đẹp cho bản thân hoặc tặng cho ai? + Em muốn tăng sản phẩm nào cho ai? Vì sao?*4. Vận dụng**Bước 1: HS làm việc cả lớp*- GV tham khảo gợi ý dưới đây để tổ chức HS thực hành (nếu điều kiện cho phép)+ HS làm việc cá nhân: Lựa chọn nội dung bài học yêu thích (màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, chấm, nét lặp lại,...) và chủ để thể hiện (thiên nhiên, con người, đồ chơi, đồ dùng,...) để thực hành, tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ/in/nặn/cắt, xé/dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.*Bước 2: HS làm việc nhóm:*- Thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo - GV tóm tắt nội dung chính của bài học, nhận xét ý thức, kết quả học tập trong học kì 1 của HS (cá nhân, nhóm HS).- GV nhắc HS: Xem trước Bài 10 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.  | - HS quan sát hình ảnh trong SGK- HS trình bày kết quả trao đổi- HS nhớ lại kiến thức đã học- HS chú y nghe GV hướng dẫn- HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân- HS trả lời câu hỏi- HS chọn sản phẩm theo y thích- HS chia sẻ lí do vì sao thích sản phẩm đó và dùng để làm gì, tặng cho ai- HS thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- HS lắng nghe GV dẫn dắt bài học- HS chú y lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 31/12/2024

**MĨ THUẬT 1D.**

**Bài 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) – (Tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

 *1. Phẩm chất*

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các đức tính: chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS.

  *2. Năng lực*

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 Nhận ra chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Nhận ra một số đồ dùng, vật liệu, họa phẩm,...là những thứ có thể tạo nên sản phẩm mĩ thuật trong thực hành, sáng tạo.

 - Nêu được tên một số màu sắc, kiểu nét và chấm thể hiện ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và chia sẻ với bạn về những điều đã được học trong học kì 1.

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu về những điều đã được học trong học kì 1 và quan sát xung quanh.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Giáo viên:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh trực quan minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

*2. Học sinh:*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy/ bìa màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo,...

*Phương pháp dạy học:*Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn.

 **-** *Kĩ thuật dạy học:* Tia chớp, đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

 **-** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

**IV. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học**  |
| **5’****10’****15’****5’** | **A.Hoạt động mở đầu:** *Ổn định lớp và khởi động*- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.- Sử dụng hình ảnh hoạt động học tập và sản phẩm của HS ở các bài đã học, gợi mở HS:+ Kể tên một số sản phẩm mĩ thuật do mình đã tạo ra+ Nêu một số hình thức thực hành đã tạo nên sản phẩm (cụ thể) của cá nhân (hoặc nhóm).- GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học**B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** *1.Tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học*- Tổ chức học sinh thảo luận, yêu cầu:+ Quan sát hình minh họa trang 42, 43 SGK và một số sản phẩm của HS, hình ảnh do GV chuẩn bị.+ Nêu yếu tố tạo hình thể hiện ở hình ảnh (trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật).+ Giới thiệu cách thực hành tạo nên một số sản phẩm cụ thể của bản thân hoặc của nhóm (vẽ, in, cắt, xé, ấn ngón tay,...)- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Tổng kết: Có nhiều loại nét, nhiều cách tạo chấm và tên gọi màu sắc khác nhau. Chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo nên các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.2: *Tổ chức cho HS thực hành sáng tạo và thảo luận*- Tổ chức HS làm việc nhóm với nhiệm vụ:+ Mỗi nhóm tạo một sản phẩm mĩ thuật với khổ giấy bìa cho trước, có sẵn màu nền.+ Lựa chọn nội dung thể hiện: hình ảnh thiên nhiên, con vật, đồ vật, đồ dùng,...+ Vận dụng vật liệu, họa phẩm sẵn có để tự tạo chấm, nét bằng cách cắt, xé, dán,...tạo hình ảnh ở sản phẩm; hoặc vẽ, in chấm, nét tạo hình ảnh ở sản phẩm.- Lưu ý HS có thể lựa chọn cách thể hiện sau: + Thể hiện chấm và màu sắc ở sản phẩm.+ Thể hiện một kiểu nét hoặc một số kiểu nét và màu sắc ở sản phẩm.+ Sử dụng chấm, nét, màu sắc ở sản phẩm.3: *Cảm nhận, chia sẻ.*- Gợi mở HS chia sẻ:+ Tên sản phẩm là gì?+ Cách thực hành tạo nên sản phẩm?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?- Hướng dẫn HS nhận xét, tự đánh giá kết quả làm việc và sản phẩm. Ví dụ:+ Mức độ tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác,...của cá nhân.+ Nêu các yếu tố chấm, nét, màu sắc mà nhóm đã thể hiện ở sản phẩm,...4. *Vận dụng.***-** Tổng kết bài học. Yêu cầuHS về nhà tìm hiểu nội dung các bài học tiếp theo ở học kì 2. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, trình bày ý kiến.- Lắng nghe, nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe nhiệm vụ và làm việc theo nhóm.- Tạo sản phẩm nhóm.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình / nhóm bạn.- Nhận xét, tự đánh giá.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 27/12/2024**

**Ngày dạy: 31/12/2024**

**MĨ THUẬT 4B Bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1** **(tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.

– Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép… theo ý thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh…*

*3. Phẩm chất*

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…*

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở thực hành, bút chì, tầy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |
| --- |
| *Gv có thể tham khảo phân bố nội dung như sau:* **Cách 1:*****Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.* ***Tiết 2:*** *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.* **Cách 2:** ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học; kết hợp trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.****Tiết 2:*** *Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm theo ý thích và trưng bày, giới thiệu.*  |

**TIẾT 1**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu.** *khởi động***:** Tổ chức trò chơi “Điều em biết” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

*– Củng cố kiến thức đã hình thành trong kì 1*(khoảng 6 phút) |
| - Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh ((tr.37, 38-SGK).)và trao đổi, trả lời các câu hỏi:+ Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào? + Em biết được điều gì về bài học đó thông qua hình ảnh?– Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu kiến thức ở mỗi hình ảnh và chủ đề, bài học tương ứng. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo*(khoảng 22 phút):  |
| *2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học, đã hình thành trong học kì 1****(***tr.38, 39- Sgk**)**- GV tổ chức HS quan sát và trao đổi, chia sẻ, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình ảnh: + Sản phẩm nào có độ đậm nhạt khác nhau của màu? Đó là màu nào?  + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh, có màu nóng và màu lạnh? Em hãy đọc tên một số màu nóng, màu lạnh có ở một hoặc một số sản phẩm.  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in, cắt, xé dán?  + Em hãy đọc tên một số màu ở các sản phẩm hoa + Bông hoa nào gợi cho em cảm giác về sự trơn nhẵn hoặc xù xì, thô ráp? + Em hãy giới thiệu cách tạo hình một bông hoa mà em thích ở sản phẩm?  + Trên mỗi sản phẩm, chỗ nào có nhiều chấm hoặc nhiều nét? Ít chấm hoặc ít nét? + Các chấm, nét sắp xếp tạo thành hình như thế nào ở mỗi sản phẩm?+ Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in? + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh hoặc nhân vật nào ở gần em, xa em + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, xé, cắt, dán, nặn?- GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức: đậm nhạt của àu, màu nóng, màu lạnh; bề mặt chất liệu khác nhau;…- GV giới thiệu rõ hơn nội dung kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan. vận dụng đánh giá; gợi nhắc các nội dung đã học ở mỗi hình ảnh tương ứng.  |
| *2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích*– GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D…) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu. – GV tổ chức HS trưng bày theo nội dung chủ đề và giới thiệu:+ Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2?+ Sản phẩm được sáng tạo bằng cách nào?+ Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm?...– GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 1.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv kết hợp nội dung trưng bày ở trên và gợi mở Hs + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn + Giới thiệu chủ đề yêu thích trong học kì 1 thông qua sản phẩm.– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đúc tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống. |
| *4. Vận dụng*(khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TIẾT 2**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu***khởi động:*Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

**–** *Củng cố kiến thức kĩ năng đã hình thành trong kì 1*(khoảng 5 phút) |
| - Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,…).- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.– GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo* (khoảng 23 phút):  |
| - Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:+ Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh theo ý thích+ Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh… và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán…. để thể hiện trên sản phẩm.- GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.- GV gợi mở từng nhóm cách làm việc nhóm và tiến hành thực hành- GV quan sát các nhóm làm việc và trao dổi, gợi mở, hướng dẫn.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu: + Tên sản phẩm + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm? + sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hifh thức thực hành nào?– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.  |
| *4. Vận dụng* (khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 27/12/2024**

**Ngày dạy: 31/12/2024**

**MĨ THUẬT 4C Bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1** **(tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.

– Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép… theo ý thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh…*

*3. Phẩm chất*

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…*

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở thực hành, bút chì, tầy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |
| --- |
| *Gv có thể tham khảo phân bố nội dung như sau:* **Cách 1:*****Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.* ***Tiết 2:*** *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.* **Cách 2:** ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học; kết hợp trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.****Tiết 2:*** *Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm theo ý thích và trưng bày, giới thiệu.*  |

**TIẾT 1**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu.** *khởi động***:** Tổ chức trò chơi “Điều em biết” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

*– Củng cố kiến thức đã hình thành trong kì 1*(khoảng 6 phút) |
| - Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh ((tr.37, 38-SGK).)và trao đổi, trả lời các câu hỏi:+ Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào? + Em biết được điều gì về bài học đó thông qua hình ảnh?– Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu kiến thức ở mỗi hình ảnh và chủ đề, bài học tương ứng. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo*(khoảng 22 phút):  |
| *2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học, đã hình thành trong học kì 1****(***tr.38, 39- Sgk**)**- GV tổ chức HS quan sát và trao đổi, chia sẻ, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình ảnh: + Sản phẩm nào có độ đậm nhạt khác nhau của màu? Đó là màu nào?  + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh, có màu nóng và màu lạnh? Em hãy đọc tên một số màu nóng, màu lạnh có ở một hoặc một số sản phẩm.  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in, cắt, xé dán?  + Em hãy đọc tên một số màu ở các sản phẩm hoa + Bông hoa nào gợi cho em cảm giác về sự trơn nhẵn hoặc xù xì, thô ráp? + Em hãy giới thiệu cách tạo hình một bông hoa mà em thích ở sản phẩm?  + Trên mỗi sản phẩm, chỗ nào có nhiều chấm hoặc nhiều nét? Ít chấm hoặc ít nét? + Các chấm, nét sắp xếp tạo thành hình như thế nào ở mỗi sản phẩm?+ Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in? + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh hoặc nhân vật nào ở gần em, xa em + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, xé, cắt, dán, nặn?- GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức: đậm nhạt của àu, màu nóng, màu lạnh; bề mặt chất liệu khác nhau;…- GV giới thiệu rõ hơn nội dung kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan. vận dụng đánh giá; gợi nhắc các nội dung đã học ở mỗi hình ảnh tương ứng.  |
| *2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích*– GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D…) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu. – GV tổ chức HS trưng bày theo nội dung chủ đề và giới thiệu:+ Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2?+ Sản phẩm được sáng tạo bằng cách nào?+ Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm?...– GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 1.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv kết hợp nội dung trưng bày ở trên và gợi mở Hs + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn + Giới thiệu chủ đề yêu thích trong học kì 1 thông qua sản phẩm.– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đúc tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống. |
| *4. Vận dụng*(khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TIẾT 2**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu***khởi động:*Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

**–** *Củng cố kiến thức kĩ năng đã hình thành trong kì 1*(khoảng 5 phút) |
| - Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,…).- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.– GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo* (khoảng 23 phút):  |
| - Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:+ Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh theo ý thích+ Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh… và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán…. để thể hiện trên sản phẩm.- GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.- GV gợi mở từng nhóm cách làm việc nhóm và tiến hành thực hành- GV quan sát các nhóm làm việc và trao dổi, gợi mở, hướng dẫn.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu: + Tên sản phẩm + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm? + sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hifh thức thực hành nào?– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.  |
| *4. Vận dụng* (khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày soạn: 27/12/2024**

**Ngày dạy: 31/12/2024**

**MĨ THUẬT 4A BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1** **(tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.

– Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép… theo ý thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh…*

*3. Phẩm chất*

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…*

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở thực hành, bút chì, tầy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |
| --- |
| *Gv có thể tham khảo phân bố nội dung như sau:* **Cách 1:*****Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.* ***Tiết 2:*** *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.* **Cách 2:** ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học; kết hợp trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.****Tiết 2:*** *Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm theo ý thích và trưng bày, giới thiệu.*  |

**TIẾT 1**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu.** *khởi động***:** Tổ chức trò chơi “Điều em biết” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

*– Củng cố kiến thức đã hình thành trong kì 1*(khoảng 6 phút) |
| - Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh ((tr.37, 38-SGK).)và trao đổi, trả lời các câu hỏi:+ Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào? + Em biết được điều gì về bài học đó thông qua hình ảnh?– Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu kiến thức ở mỗi hình ảnh và chủ đề, bài học tương ứng. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo*(khoảng 22 phút):  |
| *2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học, đã hình thành trong học kì 1****(***tr.38, 39- Sgk**)**- GV tổ chức HS quan sát và trao đổi, chia sẻ, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình ảnh: + Sản phẩm nào có độ đậm nhạt khác nhau của màu? Đó là màu nào?  + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh, có màu nóng và màu lạnh? Em hãy đọc tên một số màu nóng, màu lạnh có ở một hoặc một số sản phẩm.  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in, cắt, xé dán?  + Em hãy đọc tên một số màu ở các sản phẩm hoa + Bông hoa nào gợi cho em cảm giác về sự trơn nhẵn hoặc xù xì, thô ráp? + Em hãy giới thiệu cách tạo hình một bông hoa mà em thích ở sản phẩm?  + Trên mỗi sản phẩm, chỗ nào có nhiều chấm hoặc nhiều nét? Ít chấm hoặc ít nét? + Các chấm, nét sắp xếp tạo thành hình như thế nào ở mỗi sản phẩm?+ Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in? + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh hoặc nhân vật nào ở gần em, xa em + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, xé, cắt, dán, nặn?- GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức: đậm nhạt của àu, màu nóng, màu lạnh; bề mặt chất liệu khác nhau;…- GV giới thiệu rõ hơn nội dung kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan. vận dụng đánh giá; gợi nhắc các nội dung đã học ở mỗi hình ảnh tương ứng.  |
| *2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích*– GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D…) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu. – GV tổ chức HS trưng bày theo nội dung chủ đề và giới thiệu:+ Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2?+ Sản phẩm được sáng tạo bằng cách nào?+ Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm?...– GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 1.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv kết hợp nội dung trưng bày ở trên và gợi mở Hs + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn + Giới thiệu chủ đề yêu thích trong học kì 1 thông qua sản phẩm.– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đúc tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống. |
| *4. Vận dụng*(khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TIẾT 2**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu***khởi động:*Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

**–** *Củng cố kiến thức kĩ năng đã hình thành trong kì 1*(khoảng 5 phút) |
| - Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,…).- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.– GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo* (khoảng 23 phút):  |
| - Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:+ Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh theo ý thích+ Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh… và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán…. để thể hiện trên sản phẩm.- GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.- GV gợi mở từng nhóm cách làm việc nhóm và tiến hành thực hành- GV quan sát các nhóm làm việc và trao dổi, gợi mở, hướng dẫn.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu: + Tên sản phẩm + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm? + sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hifh thức thực hành nào?– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.  |
| *4. Vận dụng* (khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 08/01/2025

**MĨ THUẬT 1C.**

**Bài 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) – (Tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

 *1. Phẩm chất*

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các đức tính: chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS.

  *2. Năng lực*

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 Nhận ra chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Nhận ra một số đồ dùng, vật liệu, họa phẩm,...là những thứ có thể tạo nên sản phẩm mĩ thuật trong thực hành, sáng tạo.

 - Nêu được tên một số màu sắc, kiểu nét và chấm thể hiện ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và chia sẻ với bạn về những điều đã được học trong học kì 1.

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu về những điều đã được học trong học kì 1 và quan sát xung quanh.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Giáo viên:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh trực quan minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

*2. Học sinh:*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy/ bìa màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo,...

*Phương pháp dạy học:*Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn.

 **-** *Kĩ thuật dạy học:* Tia chớp, đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

 **-** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

**IV. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học**  |
| **5’****10’****15’****5’** | **A.Hoạt động mở đầu:** *Ổn định lớp và khởi động*- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.- Sử dụng hình ảnh hoạt động học tập và sản phẩm của HS ở các bài đã học, gợi mở HS:+ Kể tên một số sản phẩm mĩ thuật do mình đã tạo ra+ Nêu một số hình thức thực hành đã tạo nên sản phẩm (cụ thể) của cá nhân (hoặc nhóm).- GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học**B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** *1.Tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học*- Tổ chức học sinh thảo luận, yêu cầu:+ Quan sát hình minh họa trang 42, 43 SGK và một số sản phẩm của HS, hình ảnh do GV chuẩn bị.+ Nêu yếu tố tạo hình thể hiện ở hình ảnh (trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật).+ Giới thiệu cách thực hành tạo nên một số sản phẩm cụ thể của bản thân hoặc của nhóm (vẽ, in, cắt, xé, ấn ngón tay,...)- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Tổng kết: Có nhiều loại nét, nhiều cách tạo chấm và tên gọi màu sắc khác nhau. Chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo nên các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.2: *Tổ chức cho HS thực hành sáng tạo và thảo luận*- Tổ chức HS làm việc nhóm với nhiệm vụ:+ Mỗi nhóm tạo một sản phẩm mĩ thuật với khổ giấy bìa cho trước, có sẵn màu nền.+ Lựa chọn nội dung thể hiện: hình ảnh thiên nhiên, con vật, đồ vật, đồ dùng,...+ Vận dụng vật liệu, họa phẩm sẵn có để tự tạo chấm, nét bằng cách cắt, xé, dán,...tạo hình ảnh ở sản phẩm; hoặc vẽ, in chấm, nét tạo hình ảnh ở sản phẩm.- Lưu ý HS có thể lựa chọn cách thể hiện sau: + Thể hiện chấm và màu sắc ở sản phẩm.+ Thể hiện một kiểu nét hoặc một số kiểu nét và màu sắc ở sản phẩm.+ Sử dụng chấm, nét, màu sắc ở sản phẩm.3: *Cảm nhận, chia sẻ.*- Gợi mở HS chia sẻ:+ Tên sản phẩm là gì?+ Cách thực hành tạo nên sản phẩm?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?- Hướng dẫn HS nhận xét, tự đánh giá kết quả làm việc và sản phẩm. Ví dụ:+ Mức độ tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác,...của cá nhân.+ Nêu các yếu tố chấm, nét, màu sắc mà nhóm đã thể hiện ở sản phẩm,...4. *Vận dụng.***-** Tổng kết bài học. Yêu cầuHS về nhà tìm hiểu nội dung các bài học tiếp theo ở học kì 2. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, trình bày ý kiến.- Lắng nghe, nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe nhiệm vụ và làm việc theo nhóm.- Tạo sản phẩm nhóm.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình / nhóm bạn.- Nhận xét, tự đánh giá.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 27/12/2024

Ngày dạy: 08/01/2025

**MĨ THUẬT 1B.**

**Bài 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) – (Tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

 *1. Phẩm chất*

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các đức tính: chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS.

  *2. Năng lực*

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 Nhận ra chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Nhận ra một số đồ dùng, vật liệu, họa phẩm,...là những thứ có thể tạo nên sản phẩm mĩ thuật trong thực hành, sáng tạo.

 - Nêu được tên một số màu sắc, kiểu nét và chấm thể hiện ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và chia sẻ với bạn về những điều đã được học trong học kì 1.

 - Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu về những điều đã được học trong học kì 1 và quan sát xung quanh.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Giáo viên:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh trực quan minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

*2. Học sinh:*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy/ bìa màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo,...

*Phương pháp dạy học:*Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn.

 **-** *Kĩ thuật dạy học:* Tia chớp, đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

 **-** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

**IV. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học**  |
| **5’****10’****15’****5’** | **A.Hoạt động mở đầu:** *Ổn định lớp và khởi động*- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.- Sử dụng hình ảnh hoạt động học tập và sản phẩm của HS ở các bài đã học, gợi mở HS:+ Kể tên một số sản phẩm mĩ thuật do mình đã tạo ra+ Nêu một số hình thức thực hành đã tạo nên sản phẩm (cụ thể) của cá nhân (hoặc nhóm).- GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học**B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** *1.Tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học*- Tổ chức học sinh thảo luận, yêu cầu:+ Quan sát hình minh họa trang 42, 43 SGK và một số sản phẩm của HS, hình ảnh do GV chuẩn bị.+ Nêu yếu tố tạo hình thể hiện ở hình ảnh (trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật).+ Giới thiệu cách thực hành tạo nên một số sản phẩm cụ thể của bản thân hoặc của nhóm (vẽ, in, cắt, xé, ấn ngón tay,...)- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Tổng kết: Có nhiều loại nét, nhiều cách tạo chấm và tên gọi màu sắc khác nhau. Chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo nên các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.2: *Tổ chức cho HS thực hành sáng tạo và thảo luận*- Tổ chức HS làm việc nhóm với nhiệm vụ:+ Mỗi nhóm tạo một sản phẩm mĩ thuật với khổ giấy bìa cho trước, có sẵn màu nền.+ Lựa chọn nội dung thể hiện: hình ảnh thiên nhiên, con vật, đồ vật, đồ dùng,...+ Vận dụng vật liệu, họa phẩm sẵn có để tự tạo chấm, nét bằng cách cắt, xé, dán,...tạo hình ảnh ở sản phẩm; hoặc vẽ, in chấm, nét tạo hình ảnh ở sản phẩm.- Lưu ý HS có thể lựa chọn cách thể hiện sau: + Thể hiện chấm và màu sắc ở sản phẩm.+ Thể hiện một kiểu nét hoặc một số kiểu nét và màu sắc ở sản phẩm.+ Sử dụng chấm, nét, màu sắc ở sản phẩm.3: *Cảm nhận, chia sẻ.*- Gợi mở HS chia sẻ:+ Tên sản phẩm là gì?+ Cách thực hành tạo nên sản phẩm?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?- Hướng dẫn HS nhận xét, tự đánh giá kết quả làm việc và sản phẩm. Ví dụ:+ Mức độ tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác,...của cá nhân.+ Nêu các yếu tố chấm, nét, màu sắc mà nhóm đã thể hiện ở sản phẩm,...4. *Vận dụng.***-** Tổng kết bài học. Yêu cầuHS về nhà tìm hiểu nội dung các bài học tiếp theo ở học kì 2. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, trình bày ý kiến.- Lắng nghe, nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe nhiệm vụ và làm việc theo nhóm.- Tạo sản phẩm nhóm.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình / nhóm bạn.- Nhận xét, tự đánh giá.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 28/12/2024

Ngày dạy: 08/01/2025

**MĨ THUẬT 2A**

# BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Nêu và giới thiệu được: màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, sự lặp lại cuả chấm, nét và cách tạo sản phẩm tranh in với vật liệu sẵn có ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật

- Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, được biểu hiện như: cùng bạn trao đổi, trưng bảy, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nếu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; các hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có

+ Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.

+ Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu thiên nhiên, ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức tôn trọng, tính sáng tạo, trung thực được biểu hiện như: yêu thích, tôn trọng, bảo quản sản phẩm sáng tạo, liên hệ màu sắc, đường nét, hình dạng ở hình ảnh/chi tiết có trong sản phẩm với hình ảnh quen thuộc xung quanh, thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm,...

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****15’****20’****7’****25’** | **A.Hoạt động mở đầu:***Khởi động.*- Kiểm tra sĩ số HS; Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm do mình tạo ra trong học kì 1 và mang đến lớp để trưng bày.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Vận dụng kĩ thuật DH tia chớpGV lần lượt trình chiếu hình ảnh minh hoạ một số nội dung chính đã học ở học kì 1 (nên sử dụng hình ảnh đơn giản) như: chấm, nét, hình, màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt, khuôn in và gợi mở HS chia sẻ về những bài đã học liên quan đến mỗi hình ảnh. (Không bắt buộc HS trả lời được hoặc đúng với từng bài học cụ thể).- Tóm tắt nội dung trả lời của HS và liên hệ bài học.**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.***1: Quan sát, nhận biết*- Sử dụng hình ảnh để HS quan sát (tr. 42, 43).GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ nếu trong SGK (tr.42, 43) (làm việc cá nhân hoặc trao đổi cặp/nhóm)- GV gợi ý rõ hơn. Mỗi hình ảnh gợi cho em biết về nội dung bài học nào và giới thiệu sản phẩm đã tạo được ở bài học đó. (kết hợp thực hiện nhiệm vụ với sử dụng Vở thực hành).- GV tổ chức HS trình bày kết quả trao đổi, kết hợp trình chiếu hình ảnh và tạo sự tương tác giữa HS (cá nhân, nhóm) như: nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn gợi nhắc rõ hơn nội dung của mỗi bài học như:+ Chủ đề bài học.+ Màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt.+ Hình thức tạo nét và sử dụng nét để tạo sản phẩm.+ Chấm, nét lặp lại.+ Tranh dân gian và một số cách in đơn giản.- Kết thúc hoạt động, GV gợi nhắc lại những nội dung chính đã học, thực hành ở học kì 1 bằng sơ đồ tư duy, kết hợp hình ảnh minh hoạ đơn giản.*2: Thực hành sáng tạo**Bước 1: Cả lớp thực hiện nhiệm vụ*GV tham khảo một số gợi ý dưới đây:- Trưng bày theo nội dung chủ đề, bài học. - Trưng bày sản phẩm 2D, 3D.- Trưng bày sản phẩm theo chủ đề: thiên nhiên, đồ vật, đồ chơi...*Bước 2: HS thực hiện theo nhóm/cá nhân*Trưng bày theo nhóm học tập.- Trưng bày tại vị trí nhóm học tập hoặc trên bảng, trên giá Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm và chia sẻ, giới thiệu bài học:- GV vận dụng kĩ thuật bể cá để tổ chức HS quan sát.- GV tổ chức HS suy nghĩ cá nhân hoặc thảo luận nhóm (cặp, nhóm nhỏ, hóm lớn,...). Gợi ý nhiệm vụ (GV tham khảo một số gợi ý trong SGK (144):+ Chỉ ra sản phẩm trưng bày thuộc nội dung bài học nào?+ Giới thiệu màu cơ bản, màu đậm/nhạt trên một hoặc một số sản phẩm.+ Giới thiệu hình thức cách tạo hình sản phẩm của mình hoặc của bạn?+ Sản phẩm nào có chấm, nét lặp lại đối xứng, xen kẽ?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao? - Bài học nào em thích nhất? Vì sao?+ Sản phẩm nào em chưa thích? Vì sao?- Bài học nào em chưa thích? Vì sao?3: *Cảm nhận, chia sẻ*- GV khích lệ HS chọn sản phẩm theo ý thích (của mình hoặc của bạnvào đời sống của nhóm) và chia sẻ ý tưởng sử dụng. Ví dụ một số gợi ý sau:+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để trưng bày trên bàn, góc học tập+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để treo trên tường tại góc học tập hoặc trên từng 5 nhà của mình lớp học hoặc hành lang của trường...?+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để làm đẹp cho bản thân hoặc tặng cho ai? + Em muốn tăng sản phẩm nào cho ai? Vì sao?*4. Vận dụng**Bước 1: HS làm việc cả lớp*- GV tham khảo gợi ý dưới đây để tổ chức HS thực hành (nếu điều kiện cho phép)+ HS làm việc cá nhân: Lựa chọn nội dung bài học yêu thích (màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, chấm, nét lặp lại,...) và chủ để thể hiện (thiên nhiên, con người, đồ chơi, đồ dùng,...) để thực hành, tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ/in/nặn/cắt, xé/dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.*Bước 2: HS làm việc nhóm:*- Thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo - GV tóm tắt nội dung chính của bài học, nhận xét ý thức, kết quả học tập trong học kì 1 của HS (cá nhân, nhóm HS).- GV nhắc HS: Xem trước Bài 10 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.  | - HS quan sát hình ảnh trong SGK- HS trình bày kết quả trao đổi- HS nhớ lại kiến thức đã học- HS chú y nghe GV hướng dẫn- HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân- HS trả lời câu hỏi- HS chọn sản phẩm theo y thích- HS chia sẻ lí do vì sao thích sản phẩm đó và dùng để làm gì, tặng cho ai- HS thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- HS lắng nghe GV dẫn dắt bài học- HS chú y lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 28/12/2024

Ngày dạy: 02/01/2025

**MĨ THUẬT 2B**

# BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1. (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Nêu và giới thiệu được: màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, sự lặp lại cuả chấm, nét và cách tạo sản phẩm tranh in với vật liệu sẵn có ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật

- Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, được biểu hiện như: cùng bạn trao đổi, trưng bảy, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nếu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; các hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có

+ Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.

+ Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu thiên nhiên, ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức tôn trọng, tính sáng tạo, trung thực được biểu hiện như: yêu thích, tôn trọng, bảo quản sản phẩm sáng tạo, liên hệ màu sắc, đường nét, hình dạng ở hình ảnh/chi tiết có trong sản phẩm với hình ảnh quen thuộc xung quanh, thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm,...

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****15’****20’****7’****25’** | **A.Hoạt động mở đầu:***Khởi động.*- Kiểm tra sĩ số HS; Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm do mình tạo ra trong học kì 1 và mang đến lớp để trưng bày.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Vận dụng kĩ thuật DH tia chớpGV lần lượt trình chiếu hình ảnh minh hoạ một số nội dung chính đã học ở học kì 1 (nên sử dụng hình ảnh đơn giản) như: chấm, nét, hình, màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt, khuôn in và gợi mở HS chia sẻ về những bài đã học liên quan đến mỗi hình ảnh. (Không bắt buộc HS trả lời được hoặc đúng với từng bài học cụ thể).- Tóm tắt nội dung trả lời của HS và liên hệ bài học.**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.***1: Quan sát, nhận biết*- Sử dụng hình ảnh để HS quan sát (tr. 42, 43).GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ nếu trong SGK (tr.42, 43) (làm việc cá nhân hoặc trao đổi cặp/nhóm)- GV gợi ý rõ hơn. Mỗi hình ảnh gợi cho em biết về nội dung bài học nào và giới thiệu sản phẩm đã tạo được ở bài học đó. (kết hợp thực hiện nhiệm vụ với sử dụng Vở thực hành).- GV tổ chức HS trình bày kết quả trao đổi, kết hợp trình chiếu hình ảnh và tạo sự tương tác giữa HS (cá nhân, nhóm) như: nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn gợi nhắc rõ hơn nội dung của mỗi bài học như:+ Chủ đề bài học.+ Màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt.+ Hình thức tạo nét và sử dụng nét để tạo sản phẩm.+ Chấm, nét lặp lại.+ Tranh dân gian và một số cách in đơn giản.- Kết thúc hoạt động, GV gợi nhắc lại những nội dung chính đã học, thực hành ở học kì 1 bằng sơ đồ tư duy, kết hợp hình ảnh minh hoạ đơn giản.*2: Thực hành sáng tạo**Bước 1: Cả lớp thực hiện nhiệm vụ*GV tham khảo một số gợi ý dưới đây:- Trưng bày theo nội dung chủ đề, bài học. - Trưng bày sản phẩm 2D, 3D.- Trưng bày sản phẩm theo chủ đề: thiên nhiên, đồ vật, đồ chơi...*Bước 2: HS thực hiện theo nhóm/cá nhân*Trưng bày theo nhóm học tập.- Trưng bày tại vị trí nhóm học tập hoặc trên bảng, trên giá Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm và chia sẻ, giới thiệu bài học:- GV vận dụng kĩ thuật bể cá để tổ chức HS quan sát.- GV tổ chức HS suy nghĩ cá nhân hoặc thảo luận nhóm (cặp, nhóm nhỏ, hóm lớn,...). Gợi ý nhiệm vụ (GV tham khảo một số gợi ý trong SGK (144):+ Chỉ ra sản phẩm trưng bày thuộc nội dung bài học nào?+ Giới thiệu màu cơ bản, màu đậm/nhạt trên một hoặc một số sản phẩm.+ Giới thiệu hình thức cách tạo hình sản phẩm của mình hoặc của bạn?+ Sản phẩm nào có chấm, nét lặp lại đối xứng, xen kẽ?+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao? - Bài học nào em thích nhất? Vì sao?+ Sản phẩm nào em chưa thích? Vì sao?- Bài học nào em chưa thích? Vì sao?3: *Cảm nhận, chia sẻ*- GV khích lệ HS chọn sản phẩm theo ý thích (của mình hoặc của bạnvào đời sống của nhóm) và chia sẻ ý tưởng sử dụng. Ví dụ một số gợi ý sau:+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để trưng bày trên bàn, góc học tập+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để treo trên tường tại góc học tập hoặc trên từng 5 nhà của mình lớp học hoặc hành lang của trường...?+ Em sẽ dùng sản phẩm nào để làm đẹp cho bản thân hoặc tặng cho ai? + Em muốn tăng sản phẩm nào cho ai? Vì sao?*4. Vận dụng**Bước 1: HS làm việc cả lớp*- GV tham khảo gợi ý dưới đây để tổ chức HS thực hành (nếu điều kiện cho phép)+ HS làm việc cá nhân: Lựa chọn nội dung bài học yêu thích (màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, chấm, nét lặp lại,...) và chủ để thể hiện (thiên nhiên, con người, đồ chơi, đồ dùng,...) để thực hành, tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ/in/nặn/cắt, xé/dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.*Bước 2: HS làm việc nhóm:*- Thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo - GV tóm tắt nội dung chính của bài học, nhận xét ý thức, kết quả học tập trong học kì 1 của HS (cá nhân, nhóm HS).- GV nhắc HS: Xem trước Bài 10 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.  | - HS quan sát hình ảnh trong SGK- HS trình bày kết quả trao đổi- HS nhớ lại kiến thức đã học- HS chú y nghe GV hướng dẫn- HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân- HS trả lời câu hỏi- HS chọn sản phẩm theo y thích- HS chia sẻ lí do vì sao thích sản phẩm đó và dùng để làm gì, tặng cho ai- HS thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: về /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.- HS lắng nghe GV dẫn dắt bài học- HS chú y lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 31/12/2024.

Ngày dạy: 02/01/2025

**MĨ THUẬT 5A. BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1. (tuần 17-18)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

1. *Năng lực mĩ thuật.*

- Nêu được nội dung các đề tài đã đạt được học và thực hành trong học kì 1.

- Giới thiệu được những kiến thức đã vận dụng trong thực hành, sáng tạo và thể hiện trên sản phẩm của em, của bạn trong học kì 1.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1. Giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật yêu thích.

2. *Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*.

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như. Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thong qua trao đổi, chia sẻ, lien hệ những điều đã học với hình ảnh xung quanh cuộc sống.

3.*Phẩm chất.*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở hs đức tính chăm chỉ, long nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thong qua một số biểu hiện như. Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã được tôn trọng những chia sẻ, sáng tạo sản phẩm của bạn bè và những tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ/ danh họa trong và ngoài nước, có ý thức tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật yêu thích,….

**II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’** | **A.Hoạt động mở đầu.**- Tổ chức trò chơi: “Thử tài của bạn”+ Gv tạo các mảnh ghép, mỗi mảnh thể hiện nội dung một bài học hoặc trình chiếu hình ảnh của một số bài học hoặc thiết kế ô chữ bí mật,… kết hợp câu hỏi để gợi mở, giới thiệu bài học.-GV nhận xét, kết luận.-Gv giới thiệu bài mới. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **8’** | 1.*Quan sát, nhận biết.*- GV tổ chức hs trao đổi nhóm đôi, nhóm ba,…- GV tổ chức hs quan sát lần lượt từng hình trang 40, 41 sgk và cho biết.+ Mỗi hình thuộc chủ đề, bài học nào?+ Em biết gì về bài học đó?-Gv tóm tắt, nhận xét nội dung trả lời, trao đổi, bổ sung của hs, giới thiệu nội dung chủ đề/ đề tài của bài học và kiến thức thể hiện ở mỗi hình | Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs lắng nghe. |
| **15’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.*2.1 *Củng cố kiến thức, kĩ năng và những điều đã học trong học kì 1.*- Gv có thể tổ chức hs quan sát lần lượt từng bài học và trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi, em nhận ra chấm, nét, màu cơ bản, màu thứ cấp, … sắp xếp xa gần, cân đối, lặp lại, nhịp điệu,….ở hình ảnh/ sản phẩm nào?- Gv tóm tắt, nhận xét ý kiến chia sẻ, trao đổi, bổ sung của hs và giới thiệu kiến thức trên hình ảnh, sản phẩm.- Gv nhắc lại những kiến thức đã học, đã được ôn luyện ở các bài trong học kì 1.2.2 Trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích.- Gv giao nhiệm vụ cho hs xem lại các bài đã học trong sgk, vở thực hành và các sản phẩm đã chuẩn bị, chọn một sản phẩm yêu thích nhất và cho biết.+ Vì sao em thích sản phẩm đó?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, ài học nào?+ Sản phẩm được tạo nên bằng hình thức, chất liệu/ vật liệu nào?-Gv hướng dẫn hs trưng bày sản phẩm theo nhóm/ chủ đề, đề tài hoặc theo nội dung kiến thức, hình thức, chất liệu, vật liệu thực hành,….- Gv tổ chức hs quan sát các sản phẩm và trao đổi, chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình, của bạn dựa trên các câu hỏi đã nêu ở trên.- Gv tổ chức hs giới thiệu sản phẩm của mình, của bạn và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Nội dung giới thiệu, chia sẻ cảm nhận,… có thể dựa trên các câu hỏi ở trên và cần bổ sung.+ Tên sản phẩm của mình, của bạn.+ Em thích sản phẩm nào? Vì sao?-Gv tóm tắt chia sẻ của hs, nhắc lại những điều hs đã học, đã biết, khích lệ hs sáng tạo thêm sản phẩm và sử dụng sản phẩm làm đẹp cho cuộc sống. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe.Hs lắng nghe.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện |
| **40’** | 3.*Cảm nhận, chia sẻ.*- Gv tổ chức hs trao đổi, chia sẻ cảm nhận theo gợi ý trong sgk- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs | Hs thực hiện.Hs lắng nghe |
| **2’** | 4.*Vận dụng.*- Gv tổ chức hs quan sát và gợi mở.+ Em hãy đọc tên tác giả, tên tác phẩm.+ Kiến thức nào (chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh, lặp lại, không gian xa gần,…) có trên mỗi tác phẩm?-Gv tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của hs và giới thiệu thêm một số thông tin về tác giả, tác phẩm.- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs, đồng thời tổng kết tiết học, bài dạy.- Gv hướng dẫn hs chuẩn bị bài 9/44sgk | Hs trả lời.Hs lắng nghe.Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Ngày soạn: 31/12/2024.

Ngày dạy: 02/01/2025

**MĨ THUẬT 5B. BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1. (tuần 17-18)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

1. *Năng lực mĩ thuật.*

- Nêu được nội dung các đề tài đã đạt được học và thực hành trong học kì 1.

- Giới thiệu được những kiến thức đã vận dụng trong thực hành, sáng tạo và thể hiện trên sản phẩm của em, của bạn trong học kì 1.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1. Giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật yêu thích.

2. *Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*.

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như. Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thong qua trao đổi, chia sẻ, lien hệ những điều đã học với hình ảnh xung quanh cuộc sống.

3.*Phẩm chất.*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở hs đức tính chăm chỉ, long nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thong qua một số biểu hiện như. Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã được tôn trọng những chia sẻ, sáng tạo sản phẩm của bạn bè và những tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ/ danh họa trong và ngoài nước, có ý thức tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật yêu thích,….

**II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’** | **A.Hoạt động mở đầu.**- Tổ chức trò chơi: “Thử tài của bạn”+ Gv tạo các mảnh ghép, mỗi mảnh thể hiện nội dung một bài học hoặc trình chiếu hình ảnh của một số bài học hoặc thiết kế ô chữ bí mật,… kết hợp câu hỏi để gợi mở, giới thiệu bài học.-GV nhận xét, kết luận.-Gv giới thiệu bài mới. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **8’** | 1.*Quan sát, nhận biết.*- GV tổ chức hs trao đổi nhóm đôi, nhóm ba,…- GV tổ chức hs quan sát lần lượt từng hình trang 40, 41 sgk và cho biết.+ Mỗi hình thuộc chủ đề, bài học nào?+ Em biết gì về bài học đó?-Gv tóm tắt, nhận xét nội dung trả lời, trao đổi, bổ sung của hs, giới thiệu nội dung chủ đề/ đề tài của bài học và kiến thức thể hiện ở mỗi hình | Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs lắng nghe. |
| **15’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.*2.1 *Củng cố kiến thức, kĩ năng và những điều đã học trong học kì 1.*- Gv có thể tổ chức hs quan sát lần lượt từng bài học và trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi, em nhận ra chấm, nét, màu cơ bản, màu thứ cấp, … sắp xếp xa gần, cân đối, lặp lại, nhịp điệu,….ở hình ảnh/ sản phẩm nào?- Gv tóm tắt, nhận xét ý kiến chia sẻ, trao đổi, bổ sung của hs và giới thiệu kiến thức trên hình ảnh, sản phẩm.- Gv nhắc lại những kiến thức đã học, đã được ôn luyện ở các bài trong học kì 1.2.2 Trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích.- Gv giao nhiệm vụ cho hs xem lại các bài đã học trong sgk, vở thực hành và các sản phẩm đã chuẩn bị, chọn một sản phẩm yêu thích nhất và cho biết.+ Vì sao em thích sản phẩm đó?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, ài học nào?+ Sản phẩm được tạo nên bằng hình thức, chất liệu/ vật liệu nào?-Gv hướng dẫn hs trưng bày sản phẩm theo nhóm/ chủ đề, đề tài hoặc theo nội dung kiến thức, hình thức, chất liệu, vật liệu thực hành,….- Gv tổ chức hs quan sát các sản phẩm và trao đổi, chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình, của bạn dựa trên các câu hỏi đã nêu ở trên.- Gv tổ chức hs giới thiệu sản phẩm của mình, của bạn và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Nội dung giới thiệu, chia sẻ cảm nhận,… có thể dựa trên các câu hỏi ở trên và cần bổ sung.+ Tên sản phẩm của mình, của bạn.+ Em thích sản phẩm nào? Vì sao?-Gv tóm tắt chia sẻ của hs, nhắc lại những điều hs đã học, đã biết, khích lệ hs sáng tạo thêm sản phẩm và sử dụng sản phẩm làm đẹp cho cuộc sống. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe.Hs lắng nghe.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện |
| **40’** | 3.*Cảm nhận, chia sẻ.*- Gv tổ chức hs trao đổi, chia sẻ cảm nhận theo gợi ý trong sgk- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs | Hs thực hiện.Hs lắng nghe |
| **2’** | 4.*Vận dụng.*- Gv tổ chức hs quan sát và gợi mở.+ Em hãy đọc tên tác giả, tên tác phẩm.+ Kiến thức nào (chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh, lặp lại, không gian xa gần,…) có trên mỗi tác phẩm?-Gv tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của hs và giới thiệu thêm một số thông tin về tác giả, tác phẩm.- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs, đồng thời tổng kết tiết học, bài dạy.- Gv hướng dẫn hs chuẩn bị bài 9/44sgk | Hs trả lời.Hs lắng nghe.Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 31/12/2024**

**Ngày dạy: 02/01/2025**

**MĨ THUẬT 4D BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1** **(tuần 17-18)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp HS củng cố một số yêu cầu cần đạt sau:*

– Giới thiệu được: Độ đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí hình ảnh xa, gần và nội dung một số sản phẩm đã tạo được trong học kì 1.

– Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, ghép… theo ý thích.

- Trưng bày sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1 hoặc sản phẩm thực hành tổng kết học kì.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo cách yêu thích, liên hệ những điều đã học với hình ảnh, cuộc sống xung quanh…*

*3. Phẩm chất*

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái… thông qua một số biểu hiện như: *Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã tạo được; tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn bè…*

**II. Đồ dùng dạy học:**

Vở thực hành, bút chì, tầy chì, màu vẽ, giấy màu, giấy vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |
| --- |
| *Gv có thể tham khảo phân bố nội dung như sau:* **Cách 1:*****Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học trong học kì 1.* ***Tiết 2:*** *Trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.* **Cách 2:** ***Tiết 1****: Giới thiệu các chủ đề, bài học và kiến thức đã học; kết hợp trưng bày sản phẩm yêu thích trong học kì 1.****Tiết 2:*** *Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm theo ý thích và trưng bày, giới thiệu.*  |

**TIẾT 1**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu.** *khởi động***:** Tổ chức trò chơi “Điều em biết” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

*– Củng cố kiến thức đã hình thành trong kì 1*(khoảng 6 phút) |
| - Hướng dẫn Hs quan sát hình ảnh ((tr.37, 38-SGK).)và trao đổi, trả lời các câu hỏi:+ Mỗi hình ảnh thuộc chủ đề, bài học nào? + Em biết được điều gì về bài học đó thông qua hình ảnh?– Đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; giới thiệu kiến thức ở mỗi hình ảnh và chủ đề, bài học tương ứng. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo*(khoảng 22 phút):  |
| *2.1. Tổ chức HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học, đã hình thành trong học kì 1****(***tr.38, 39- Sgk**)**- GV tổ chức HS quan sát và trao đổi, chia sẻ, trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi hình ảnh: + Sản phẩm nào có độ đậm nhạt khác nhau của màu? Đó là màu nào?  + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh, có màu nóng và màu lạnh? Em hãy đọc tên một số màu nóng, màu lạnh có ở một hoặc một số sản phẩm.  + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in, cắt, xé dán?  + Em hãy đọc tên một số màu ở các sản phẩm hoa + Bông hoa nào gợi cho em cảm giác về sự trơn nhẵn hoặc xù xì, thô ráp? + Em hãy giới thiệu cách tạo hình một bông hoa mà em thích ở sản phẩm?  + Trên mỗi sản phẩm, chỗ nào có nhiều chấm hoặc nhiều nét? Ít chấm hoặc ít nét? + Các chấm, nét sắp xếp tạo thành hình như thế nào ở mỗi sản phẩm?+ Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, in? + Trên mỗi sản phẩm, hình ảnh hoặc nhân vật nào ở gần em, xa em + Sản phẩm nào được tạo bằng hình thức vẽ, xé, cắt, dán, nặn?- GV nhận xét nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung về mỗi nội dung kiến thức: đậm nhạt của àu, màu nóng, màu lạnh; bề mặt chất liệu khác nhau;…- GV giới thiệu rõ hơn nội dung kiến thức ở mỗi hình ảnh và bài học liên quan. vận dụng đánh giá; gợi nhắc các nội dung đã học ở mỗi hình ảnh tương ứng.  |
| *2.2. Tổ chức HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích*– GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D…) và yêu cầu chọn một sản phẩm yêu thích nhất để trưng bày, giới thiệu. – GV tổ chức HS trưng bày theo nội dung chủ đề và giới thiệu:+ Tên sản phẩm là gì? Vì sao em thích sản phẩm này?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, bài học nào trong học kì 2?+ Sản phẩm được sáng tạo bằng cách nào?+ Hình ảnh, chi tiết nào em thích nhất ở sản phẩm?...– GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học trong học kì 1.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv kết hợp nội dung trưng bày ở trên và gợi mở Hs + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn + Giới thiệu chủ đề yêu thích trong học kì 1 thông qua sản phẩm.– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp rèn luyện đúc tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn, bảo quản sản phẩm; gợi mở HS cách sử dụng sản phẩm làm đẹp cuộc sống. |
| *4. Vận dụng*(khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TIẾT 2**

|  |
| --- |
| **A.Hoạt động mở đầu***khởi động:*Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (khoảng 3 phút) |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |
| 1. *Quan sát, nhận biết*

**–** *Củng cố kiến thức kĩ năng đã hình thành trong kì 1*(khoảng 5 phút) |
| - Hướng dẫn Hs một số sản phẩm trong vở thực hành, yêu cầu HS: Chọn một sản phẩm thể hiện hình thức thực hành yêu thích (vẽ, in, nặn, xé, cắt dán,…).- Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm và hình thức thực hành.– GV tóm tắt chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS, nhắc lại một số kĩ năng cụ thể ở mỗi sản phẩm tương ứng của HS. - Tóm tắt nội dung kiến thức trọng tâm và hình thức thực hành chính ở học kì 1.  |
| *2. Thực hành, sáng tạo* (khoảng 23 phút):  |
| - Gv tổ chức HS thực hành, sáng tạo và giao nhiệm vụ:+ Nhóm em hãy tạo sản phẩm về cuộc sống xung quanh theo ý thích+ Nhóm em hãy vận dụng những điều đã học, như: Đậm nhạt của màu; màu nóng, màu lạnh; bề mặt khác nhau; vị trí xa gần của các hình ảnh… và hình thức thực hành vẽ hoặc in, nặn, cắt, xé, dán…. để thể hiện trên sản phẩm.- GV tổ chức các nhóm HS thảo luận, chọn hình ảnh/chủ đề thể hiện, kiến thức trọng tâm, hình thức thực hành yêu thích và chia sẻ sự lựa chọn của nhóm.- GV gợi mở từng nhóm cách làm việc nhóm và tiến hành thực hành- GV quan sát các nhóm làm việc và trao dổi, gợi mở, hướng dẫn.  |
| *3. Cảm nhận, chia sẻ* (khoảng 3 phút) |
| – Gv hướng dẫn các nhóm HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu: + Tên sản phẩm + Nhóm em sử dụng kiến thức nào đã học để thể hiện trên sản phẩm? + sản phẩm của nhóm em được tạo nên bằng hifh thức thực hành nào?– Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, kết hợp củng cố thêm kiến thức, kĩ năng đã học; gợi mở HS có thể sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.  |
| *4. Vận dụng* (khoảng 1 phút) |
| - Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 9 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# Ngày soạn: 31/12/2024

Ngày dạy: 03/01/2025

**MĨ THUẬT 3A**

## BÀI 9. CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ I (2 tiết) (tuần 17-18)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1.*Kiến thức:*

* Giới thiệu được: màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật; hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.
* Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và bài học yêu thích trong học kì 1.

2. *Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật:*

* Nhắc lại được một số nội dung chính đã học như: màu thứ cấp; màu thứ cấp; vật liệu có màu đậm, màu nhạt; hình ảnh nổi bật, dáng người đứng yên và dáng người ở tư thế động,…
* Giới thiệu được sản phẩm đã tạo được ở các bài học trong học kì 1 và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, về bài học yêu thích.
* Sáng tạo được sản phẩm thể hiện nội dung chủ đề, kiến thức đã biết bằng hình thức thực hành vẽ hoặc nặn, in, cắt, xé, dán, đan,… theo ý thích.

*- Năng lực chung và năng lực đặc thù khác:*

* Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ,… như: trao đổi, chia sẻ; vận dụng những điều đã học để thực hành, tạo sản phẩm theo ý thích.

3. *Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái,… thông qua một số biểu hiện như:

* Yêu thích môn học;
* Giữ gìn, bảo quản sản phẩm của mình, của bạn;
* Tôn trọng những chia sẻ và cách tạo sản phẩm của bạn,...

 *Phương pháp dạy học:*Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, trực quan, luyện tập, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1: Giáo viên*

* SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh, video đến bài học ôn tập học kì 1.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Một số SPMT của HS với chủ đề ôn tập. học kì 1.

*2: Học sinh*

* SGK, VBT (nếu có).
* Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, keo dán, băng dính,…
* Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’****7’****30’****10’****20’** | **A. Hoạt động mở đầu** ***Khởi động***- GV ổn định lớp và tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức để kể những điều đã được học ở học kì 1.- GV tổng kết và dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học. **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**1.*Quan sát và nhận biết.*(tr.35 SGK)- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK theo nhóm đôi, nhóm ba,…: *Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và giới thiệu những điều em đã được học ở học kì 1.*- GV giới thiệu HS chia sẻ, trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tóm tắt những chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu rõ hơn kiến thức trên mỗi hình ảnh và liên hệ với chủ đề, bài học tương ứng; có thể trình chiếu hoặc hướng dẫn HS xem các bài học trong SGK.*c. Cách thức mở rộng:*- GV bổ sung, giới thiệu thêm hình ảnh, ý nghĩa về một số ngày kỉ niệm, ngày lễ và hoạt động thường được tổ chức ở trường, địa phương,…2. *Thực hành, sáng tạo.*(tr.36, 37 SGK) *Hoạt động 1: Củng cố kiến thức, kĩ năng và những kiến thức đã được học trong học kì 1* *Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm và những kiến thức đã được học trong học kì 1*- GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK và bổ sung thêm hình ảnh, chi tiết nổi bật: *Chúng mình cùng quan sát các sản phẩm dưới đây và giới thiệu:*+ Màu thứ cấp và cách pha trộn màu thứ cấp từ các cặp màu cơ bản;+ Vật liệu có màu đậm, màu nhạt;+ Hình dáng người ở tư thế động. - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.- GV tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu rõ hơn nội dung chủ đề, kiến thức, kĩ năng HS đã được tìm hiểu, thực hành trong học kì 1.*c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể kết hợp sử dụng Vở thực hành, sản phẩm 2D, 3D (nguyên mẫu hoặc ảnh chụp) của HS (cá nhân/ nhóm).- GV có thể giới thiệu thêm sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sưu tầm, tự làm (hình ảnh hoặc nguyên mẫu).*Nhiệm vụ 2: Trưng bày sản phẩm yêu thích và giới thiệu những điều đã học trong học kì 1*- GV hướng dẫn HS xem lại các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1 (Vở thực hành, giấy A4, tạo hình 3D,…) và yêu cầu HS chọn sản phẩm mình yêu thích để trưng bày, giới thiệu (có thể trao đổi với bạn).- GV hướng dẫn HS trưng bày (theo nội dung chủ đề hoặc mạch kiến thức, hình thức tạo hình,…) và gợi mở giới thiệu: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV gợi mở HS nêu lí do chọn sản phẩm và chia sẻ về nội dung bài học, sản phẩm của mình, của bạn: chủ đề/đề tài/tên sản phẩm, kiến thức đã học, hình thức tạo hình,…- GV tóm tắt chia sẻ của HS và nội dung đã học (chủ đề, kiến thức, kĩ năng/hình thức thực hành…), sử dụng họa phẩm, vật liệu,… trong học kì 1. Kết hợp bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức tiết kiệm, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác, chăm sóc bản thân, quan tâm đến mọi người,… làm đẹp cuộc sống và môi trường xung quanh,…*c. Cách thức mở rộng*- GV nên khích lệ HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề với bạn/nhóm bạn. - GV có thể gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm của mình hoặc của bạn vào đời sống thực tiễn. *Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo sản phẩm*- GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm) và giao nhiệm vụ cho HS: Tạo chủ đề về cuộc sống xung quanh bằng hình thức tạo hình 2D/3D và nội dung kiến thức đã được học theo ý thích (màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm,…).- GV gợi mở thêm cho HS:+ Xác định nội dung chủ đề theo ý thích, như: tĩnh vật, con vật, phong cảnh, vu chơi, học tập, thể thao, lễ hội trong trường,…+ Xác định một hình thức thực hành (như: vẽ, in, nặn cắt, xé, dán, đan,…) hoặc kết hợp các hình thức thực hành (vẽ với in, vẽ với xé, cắt, dán,…) để tạo sản phẩm. - GV yêu cầu HS chọn một nội dung hoặc kết hợp một số nội dung kiến thức đã học (như: màu thứ cấp, vật liệu màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật/trọng tâm, hình ảnh động,…) để thực hành sáng tạo sản phẩm. - GV lưu ý: + Khuyến khích HS tạo sản phẩm nhóm (mức độ đơn giản, phù hợp với thời lượng thực hiện) để các em chia sẻ nhiều hơn về những điều đã học và cùng học hỏi từ bạn. GV nên hướng dẫn các nhóm HS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên khi tạo sản phẩm nhóm.+ Quan sát để nắm bắt mức độ hiểu và thể hiện những điều đã học trong thực hành của HS để có thể hướng dẫn, trao đổi hoặc giải thích, gợi mở, hỗ trợ, giúp các em nắm chắc hơn kiến thức và phát triển kỹ năng. *c. Cách thức mở rộng:*- GV có thể sử dụng kết quả thu được sau hoạt động Thực hành, sáng tạo sản phẩm để thực hiện đánh giá định kỳ. 3. *Cảm nhận, chia sẻ.* (tr.37 SGK)- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian lớp (treo, dán, đặt trên bàn, trên giá,…) và có thể theo nội dung chủ đề hoặc hình thức. - GV hướng dẫn HS quan sát, gợi mở nội dung HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm (cá nhân/nhóm):*+ Tên sản phẩm của em/của bạn (nhóm em/nhóm bạn).**+ Sản phẩm thể hiện chủ đề nào? Vì sao em/bạn chọn chủ đề đó?* *+ Sản phẩm được tạo bằng hình thức nào và cách thực hành?**+ Kiến thức nào thể hiện rõ trên sản phẩm (cá nhân/nhóm)?**+ Em/Nhóm em thích nhất điều gì ở sản phẩm (nội dung, hình ảnh, kiến thức,…)?*- GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu của HS; gợi mở HS bình chọn “sản phẩm ấn tượng/thích nhất”. - GV nhận xét kết quả thực hành, nhấn mạnh đến những điều đã được học trong học kì 1 và được thể hiện trên sản phẩm; từ đó khích lệ, động viên,… HS (cá nhân/nhóm).*c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi mở HS nêu sản phẩm yêu thích của mình/của bạn/nhóm mình/nhóm bạn. 4. *Vận dụng.* (tr.37 SGK)- GV yêu cầu HS đọc nội dung gợi mở trong SGK và suy nghĩ, chia sẻ mong muốn thực hành hoặc ý tưởng thực hành (chủ đề muốn thực hành, cách tạo sản phẩm, sử dụng kiến thức nào đã học,…): *Em có thể vận dụng các nội dung vừa ôn tập để sáng tạo sản phẩm theo ý thích về đề tài cuộc sống quanh em bằng cách vẽ, in, cắt, xé, dán hoặc nặn.*- GV tóm tắt ý kiến chia sẻ của HS, gợi nhắc HS có thể sử dụng họa phẩm, vật liệu theo ý thích để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật bằng các hình thức đa dạng (có thể lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức vẽ, in, nặn, cắt, xé, dán, ghép, đan,… với nhau). Đồng thời, GV sử dụng ý đầu tiên trong nội dung tổng kết bài học (có thể kết hợp hình ảnh trực quan) để tổng kết. *+ Học kì 1: Chúng mình đã được biết: các màu thứ cấp; sử dụng màu đậm, màu nhạt từ vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo; sử dụng chấm, nét hoạt hình, màu để tạo hình ảnh nổi bật, làm trọng tâm trên sản phẩm; có thể biểu đạt hình dáng người động ở sản phẩm mĩ thuật.* *+ Trong những bài học tiếp theo, chúng mình sẽ tìm hiểu hình, khối tương phản; làm quen với tạo sản phẩm có sự mềm mịn hoặc thô ráp và cùng sáng tạo sản phẩm bằng hình thức vẽ, in, nặn.**c. Cách thức mở rộng:*- GV gợi nhắc HS khi thực hành, sáng tạo mĩ thuật, nếu sử dụng kiến thức về màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt, hình ảnh nổi bật,… phù hợp trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm thủ công sẽ tạo sức hấp dẫn cho sản phẩm, tác phẩm đó.- GV sử dụng ý thứ hai trong nội dung tổng kết bài học để gợi mở nội dung của các bài học của học kì 2; hướng dẫn HS chuẩn bị đồ dùng, vật liệu cho Bài 10. | - HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và giới thiệu:*+ Pha trộn các màu cơ bản theo từng cặp để tạo mùa thứ cấp;**+ Xác định màu đậm, màu nhạt của vật liệu trong hình ảnh,…*- HS chia sẻ câu trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ. - HS trả lời và nhận xét.- HS lắng nghe và tìm hiểu. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS xem lại và lựa chọn sản phẩm yêu thích. - HS trưng bày sản phẩm và gợi mở- HS trả lời và chia sẻ.- HS lắng nghe và tiếp thu. - HS đặt câu hỏi/nêu vấn đề. - HS chia sẻ ý tưởng.- GV di chuyển đến vị trí phân công và tiếp nhận nhiệm vụ. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. - HS lựa chọn để thực hành sáng tạo sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm của mình/nhóm mình. - HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. - HS lắng nghe và bình chọn. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS nêu lên sản phẩm yêu thích. - HS đọc nội dung và thực hiện theo yêu cầu GV.- HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS quan sát và tiếp thu nhiệm vụ.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 31/12/2024.

Ngày dạy: 03/01/2025

**MĨ THUẬT 5C. BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1. (tuần 17-18)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

1. *Năng lực mĩ thuật.*

- Nêu được nội dung các đề tài đã đạt được học và thực hành trong học kì 1.

- Giới thiệu được những kiến thức đã vận dụng trong thực hành, sáng tạo và thể hiện trên sản phẩm của em, của bạn trong học kì 1.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1. Giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật yêu thích.

2. *Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*.

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như. Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thong qua trao đổi, chia sẻ, lien hệ những điều đã học với hình ảnh xung quanh cuộc sống.

3.*Phẩm chất.*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở hs đức tính chăm chỉ, long nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thong qua một số biểu hiện như. Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã được tôn trọng những chia sẻ, sáng tạo sản phẩm của bạn bè và những tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ/ danh họa trong và ngoài nước, có ý thức tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật yêu thích,….

**II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’** | **A.Hoạt động mở đầu.**- Tổ chức trò chơi: “Thử tài của bạn”+ Gv tạo các mảnh ghép, mỗi mảnh thể hiện nội dung một bài học hoặc trình chiếu hình ảnh của một số bài học hoặc thiết kế ô chữ bí mật,… kết hợp câu hỏi để gợi mở, giới thiệu bài học.-GV nhận xét, kết luận.-Gv giới thiệu bài mới. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **8’** | 1.*Quan sát, nhận biết.*- GV tổ chức hs trao đổi nhóm đôi, nhóm ba,…- GV tổ chức hs quan sát lần lượt từng hình trang 40, 41 sgk và cho biết.+ Mỗi hình thuộc chủ đề, bài học nào?+ Em biết gì về bài học đó?-Gv tóm tắt, nhận xét nội dung trả lời, trao đổi, bổ sung của hs, giới thiệu nội dung chủ đề/ đề tài của bài học và kiến thức thể hiện ở mỗi hình | Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs lắng nghe. |
| **15’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.*2.1 *Củng cố kiến thức, kĩ năng và những điều đã học trong học kì 1.*- Gv có thể tổ chức hs quan sát lần lượt từng bài học và trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi, em nhận ra chấm, nét, màu cơ bản, màu thứ cấp, … sắp xếp xa gần, cân đối, lặp lại, nhịp điệu,….ở hình ảnh/ sản phẩm nào?- Gv tóm tắt, nhận xét ý kiến chia sẻ, trao đổi, bổ sung của hs và giới thiệu kiến thức trên hình ảnh, sản phẩm.- Gv nhắc lại những kiến thức đã học, đã được ôn luyện ở các bài trong học kì 1.2.2 Trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích.- Gv giao nhiệm vụ cho hs xem lại các bài đã học trong sgk, vở thực hành và các sản phẩm đã chuẩn bị, chọn một sản phẩm yêu thích nhất và cho biết.+ Vì sao em thích sản phẩm đó?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, ài học nào?+ Sản phẩm được tạo nên bằng hình thức, chất liệu/ vật liệu nào?-Gv hướng dẫn hs trưng bày sản phẩm theo nhóm/ chủ đề, đề tài hoặc theo nội dung kiến thức, hình thức, chất liệu, vật liệu thực hành,….- Gv tổ chức hs quan sát các sản phẩm và trao đổi, chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình, của bạn dựa trên các câu hỏi đã nêu ở trên.- Gv tổ chức hs giới thiệu sản phẩm của mình, của bạn và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Nội dung giới thiệu, chia sẻ cảm nhận,… có thể dựa trên các câu hỏi ở trên và cần bổ sung.+ Tên sản phẩm của mình, của bạn.+ Em thích sản phẩm nào? Vì sao?-Gv tóm tắt chia sẻ của hs, nhắc lại những điều hs đã học, đã biết, khích lệ hs sáng tạo thêm sản phẩm và sử dụng sản phẩm làm đẹp cho cuộc sống. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe.Hs lắng nghe.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện |
| **40’** | 3.*Cảm nhận, chia sẻ.*- Gv tổ chức hs trao đổi, chia sẻ cảm nhận theo gợi ý trong sgk- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs | Hs thực hiện.Hs lắng nghe |
| **2’** | 4.*Vận dụng.*- Gv tổ chức hs quan sát và gợi mở.+ Em hãy đọc tên tác giả, tên tác phẩm.+ Kiến thức nào (chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh, lặp lại, không gian xa gần,…) có trên mỗi tác phẩm?-Gv tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của hs và giới thiệu thêm một số thông tin về tác giả, tác phẩm.- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs, đồng thời tổng kết tiết học, bài dạy.- Gv hướng dẫn hs chuẩn bị bài 9/44sgk | Hs trả lời.Hs lắng nghe.Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Ngày soạn: 31/12/2024.

Ngày dạy: 03/01/2025

**MĨ THUẬT 5D. BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1. (tuần 17-18)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

1. *Năng lực mĩ thuật.*

- Nêu được nội dung các đề tài đã đạt được học và thực hành trong học kì 1.

- Giới thiệu được những kiến thức đã vận dụng trong thực hành, sáng tạo và thể hiện trên sản phẩm của em, của bạn trong học kì 1.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm yêu thích đã sáng tạo trong học kì 1. Giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về tác phẩm mĩ thuật yêu thích.

2. *Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*.

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như. Ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thong qua trao đổi, chia sẻ, lien hệ những điều đã học với hình ảnh xung quanh cuộc sống.

3.*Phẩm chất.*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở hs đức tính chăm chỉ, long nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thong qua một số biểu hiện như. Yêu thích môn học, giữ gìn, bảo quản sản phẩm đã được tôn trọng những chia sẻ, sáng tạo sản phẩm của bạn bè và những tác phẩm mĩ thuật của họa sĩ/ danh họa trong và ngoài nước, có ý thức tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật yêu thích,….

**II. Đồ dùng dạy học.**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. *Giáo viên*: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’** | **A.Hoạt động mở đầu.**- Tổ chức trò chơi: “Thử tài của bạn”+ Gv tạo các mảnh ghép, mỗi mảnh thể hiện nội dung một bài học hoặc trình chiếu hình ảnh của một số bài học hoặc thiết kế ô chữ bí mật,… kết hợp câu hỏi để gợi mở, giới thiệu bài học.-GV nhận xét, kết luận.-Gv giới thiệu bài mới. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **8’** | 1.*Quan sát, nhận biết.*- GV tổ chức hs trao đổi nhóm đôi, nhóm ba,…- GV tổ chức hs quan sát lần lượt từng hình trang 40, 41 sgk và cho biết.+ Mỗi hình thuộc chủ đề, bài học nào?+ Em biết gì về bài học đó?-Gv tóm tắt, nhận xét nội dung trả lời, trao đổi, bổ sung của hs, giới thiệu nội dung chủ đề/ đề tài của bài học và kiến thức thể hiện ở mỗi hình | Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs lắng nghe. |
| **15’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.*2.1 *Củng cố kiến thức, kĩ năng và những điều đã học trong học kì 1.*- Gv có thể tổ chức hs quan sát lần lượt từng bài học và trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi, em nhận ra chấm, nét, màu cơ bản, màu thứ cấp, … sắp xếp xa gần, cân đối, lặp lại, nhịp điệu,….ở hình ảnh/ sản phẩm nào?- Gv tóm tắt, nhận xét ý kiến chia sẻ, trao đổi, bổ sung của hs và giới thiệu kiến thức trên hình ảnh, sản phẩm.- Gv nhắc lại những kiến thức đã học, đã được ôn luyện ở các bài trong học kì 1.2.2 Trưng bày và giới thiệu sản phẩm yêu thích.- Gv giao nhiệm vụ cho hs xem lại các bài đã học trong sgk, vở thực hành và các sản phẩm đã chuẩn bị, chọn một sản phẩm yêu thích nhất và cho biết.+ Vì sao em thích sản phẩm đó?+ Sản phẩm thuộc chủ đề, ài học nào?+ Sản phẩm được tạo nên bằng hình thức, chất liệu/ vật liệu nào?-Gv hướng dẫn hs trưng bày sản phẩm theo nhóm/ chủ đề, đề tài hoặc theo nội dung kiến thức, hình thức, chất liệu, vật liệu thực hành,….- Gv tổ chức hs quan sát các sản phẩm và trao đổi, chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình, của bạn dựa trên các câu hỏi đã nêu ở trên.- Gv tổ chức hs giới thiệu sản phẩm của mình, của bạn và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Nội dung giới thiệu, chia sẻ cảm nhận,… có thể dựa trên các câu hỏi ở trên và cần bổ sung.+ Tên sản phẩm của mình, của bạn.+ Em thích sản phẩm nào? Vì sao?-Gv tóm tắt chia sẻ của hs, nhắc lại những điều hs đã học, đã biết, khích lệ hs sáng tạo thêm sản phẩm và sử dụng sản phẩm làm đẹp cho cuộc sống. | Hs thực hiện.Hs lắng nghe.Hs lắng nghe.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện.Hs thực hiện.Hs trả lời.Hs thực hiện |
| **40’** | 3.*Cảm nhận, chia sẻ.*- Gv tổ chức hs trao đổi, chia sẻ cảm nhận theo gợi ý trong sgk- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs | Hs thực hiện.Hs lắng nghe |
| **2’** | 4.*Vận dụng.*- Gv tổ chức hs quan sát và gợi mở.+ Em hãy đọc tên tác giả, tên tác phẩm.+ Kiến thức nào (chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, màu nóng, màu lạnh, lặp lại, không gian xa gần,…) có trên mỗi tác phẩm?-Gv tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của hs và giới thiệu thêm một số thông tin về tác giả, tác phẩm.- Gv tóm tắt nội dung chia sẻ của hs, đồng thời tổng kết tiết học, bài dạy.- Gv hướng dẫn hs chuẩn bị bài 9/44sgk | Hs trả lời.Hs lắng nghe.Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….